



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 43/2019**  
**Từ 04/11 - 08/11/2019**

## TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

**TIN TRUNG ƯƠNG**

### CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

### BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

### ĐIỆN THOẠI

024.62821016

### EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

### WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

### TRẢ LỜI CHẤT VẤN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TẠI KỲ HỌP THỨ 8

Tại phiên họp, sau khi báo cáo làm rõ vấn đề liên quan và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội vào chiều ngày 08/11, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã trả lời chất vấn của các đại biểu về một số nội dung về: Quản lý việc cung ứng nước sạch; giải pháp để phát triển thị trường khoa học, công nghệ; giải pháp tận dụng cơ hội để phát triển đất nước trong năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN, Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc; giải pháp đột phá để phát triển nhanh và bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau; triển khai Nghị quyết về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long; phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế tư nhân...



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trình bày báo cáo trước Quốc hội. Ảnh VGP

Trả lời đại biểu Quốc hội về những quyết sách để tận dụng cơ hội trong năm 2020 - năm Việt Nam sẽ là Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và Chủ tịch ASEAN. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: Chúng ta sẽ tận dụng năm ASEAN tốt nhất, với tinh thần Việt Nam là thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

“Ít có quốc gia nào trùng lặp hai sự kiện quan trọng này trong đối ngoại của đất nước”, nhấn mạnh điều này, Thủ tướng Chính phủ khẳng định: Chúng ta cần tận dụng thời cơ này để đưa đất nước có bước phát triển mới tốt hơn, vị thế tốt hơn.

Đối với các nước ASEAN, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta không những tiếp tục thực hiện tốt 3 mục tiêu quan trọng, mà còn tiếp tục giữ gìn đoàn kết nội khối lấy ASEAN là trung tâm để nâng cao vị thế Việt Nam. Đẩy mạnh quan hệ thương mại đầu tư trong nội khối thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các nước ASEAN đấu tranh giữ gìn hòa bình, thống nhất trong ASEAN, để bảo vệ luật pháp quốc tế ở khu vực Biển Đông.

Về “nền kinh tế ban đêm”, nhất trí với ý kiến của đại biểu, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, kinh tế ban đêm là sự năng động kinh tế trong hội nhập, thúc đẩy tiêu dùng và tăng trưởng.

Hiện lượng khách du lịch Việt Nam đã đạt ít nhất là 18 triệu, phần lớn trái múi giò... Kinh tế ban đêm tạo thêm nhiều việc làm và giải quyết lao động.

Do vậy, trước hết Thủ tướng Chính phủ “mong các trung tâm kinh tế, các thành phố lớn phát triển kinh tế ban đêm”: Làm gì để du khách đến đông hơn, làm gì để du khách ở lại lâu hơn, làm gì để khách tiêu tiền nhiều hơn, làm gì để khách kể về những trải nghiệm thú vị tại Việt Nam, làm gì để du khách quay trở lại sớm nhất có thể.

Tất nhiên, theo Thủ tướng Chính phủ, kinh tế ban đêm cũng có mặt trái của nó và đề nghị cần phải chú trọng tốt công tác quản lý, không để tiêu cực có thể xảy ra.

“Kinh tế ban đêm là một xu hướng các nước đang vận dụng và Việt Nam nên tận dụng thời cơ này”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Nêu quan điểm về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để cộng đồng này phát triển, Thủ tướng Chính phủ cho biết: Hiện đã có Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chính phủ đã có Nghị định, có Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo thực hiện và chương trình hành động.

Chúng ta tiếp tục tạo điều kiện về tín dụng, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh hợp tác liên kết giữa các thành phần kinh tế, giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp Nhà nước, với doanh nghiệp FDI và các thành phần kinh tế khác, để doanh nghiệp nhỏ và vừa có thời cơ, vừa phát huy vai trò rất quan trọng của nền kinh tế, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

Trả lời chất vấn về giải pháp phát triển thị trường khoa học công nghệ, để các doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu khoa học - công nghệ được phát huy vai trò của mình, thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết, Trung ương đã ban hành nghị quyết về khoa học, công nghệ, coi khoa học và công nghệ là giải pháp then chốt trong phát triển.

Bên cạnh đó, chúng ta còn có Luật Khoa học và công nghệ cũng như các văn bản luật khác có liên quan. Hệ thống văn bản pháp luật về khoa học, công nghệ rất cụ thể. Chúng ta đã quyết định dành một khoản ngân sách rất lớn, 2% trên tổng số ngân sách nhà nước để đầu tư cho khoa học và công nghệ. Đây là nguồn lực rất quan trọng.

Thủ tướng Chính phủ cũng nêu rõ, chúng ta có thị trường nội địa rất lớn, gần 100 triệu dân để phát triển khoa học và công nghệ. Chính vì vậy, chúng ta phải coi trọng các trường đại học, viện nghiên cứu, nhà khoa học, đặc biệt coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới sáng tạo.

Hơn ai hết, doanh nghiệp phải tập trung nghiên cứu đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ để phát triển kịp với thị trường trong quá trình hội nhập với thế giới. Cùng với đó, phải kết hợp giữa nghiên cứu, đào tạo với sản xuất, kết hợp với những giải pháp, những đề tài cấp quốc gia.

Chúng ta coi trọng nhân tài trong phát triển khoa học - công nghệ để đóng góp xây dựng đất nước với những giải pháp như vậy. Khẳng định điều này, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Chúng ta sẽ tiếp tục coi khoa học - công nghệ là động lực phát triển đất nước trong thời gian tới.

Trả lời chất vấn của đại biểu Lưu Bình Nhưỡng (tỉnh Bến Tre) về quản lý nguồn nước sạch phục vụ người tiêu dùng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ: Về vấn đề nước sạch, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện đúng pháp luật về Luật Quản lý tài nguyên nước năm 2012 đã được Quốc hội thông qua.

Trong đó, hãy làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch và quản lý chặt chẽ, đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn cho người dân, tránh tình trạng như vừa qua chúng ta đã biết trên phương tiện truyền thông đại chúng.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, liên quan đến vấn đề này, đại biểu Trương Trọng Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh) cũng đã nói về tỷ lệ Nhà nước nắm giữ đối với nước sạch. “Tôi rất quan tâm ý này và đã yêu cầu các cấp, các ngành nắm và thực hiện theo đúng Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh rằng, nước sạch là vấn đề rất quan trọng, ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe của người dân. Do vậy, Thủ tướng Chính phủ phải tăng cường chỉ đạo các cấp, kiểm tra các cấp, các ngành để thực hiện đúng Luật Tài nguyên nước đã ban hành.

Báo cáo trước Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết, trong những ngày qua, Chính phủ, từng thành viên Chính phủ đã nghiêm túc lắng nghe, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội và sẽ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương giải quyết, đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của đồng bào, cử tri cả nước; nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho hay, năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp dự báo chúng ta đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

Tuy nhiên, kết quả này sẽ cao hơn nữa nếu mỗi chúng ta cùng nêu gương, hành động quyết liệt hơn để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của nền kinh tế.

Làm rõ hơn về một số vấn đề trọng tâm mà Quốc hội, đồng bào, cử tri cả nước quan tâm, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, về giải ngân vốn đầu tư công: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên quan tâm chỉ đạo thúc đẩy giải ngân đầu tư công, nhưng thực tế cho thấy vẫn cần tiếp tục đôn đốc giải quyết sát sao hơn, đồng thời cần sự chủ động, sáng tạo vào cuộc mạnh mẽ của tất cả các cấp chính quyền, của từng cơ quan, đơn vị.

Các Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bám sát kế hoạch và tiến độ giải ngân của từng dự án thuộc thẩm quyền quản lý.



Khẩn trương đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của ngành mình, địa phương mình; không để tiếp diễn tình trạng bê trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Về dự án trọng điểm quốc gia Cảng hàng không quốc tế Long Thành và đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ đã và đang tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện; cam kết bàn giao mặt bằng vào đầu năm 2020 để khởi công vào đầu năm 2021 và hoàn thành giai đoạn 1 vào năm 2025.

Đối với 11 dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, trong số 3 dự án đầu tư công thì đã khởi công 1 dự án, 2 dự án còn lại sẽ triển khai trong quý IV năm nay. 8 dự án theo hình thức PPP chuyển sang đấu thầu trong nước, sẽ triển khai xây dựng vào giữa năm 2020.

Về việc triển khai Nghị quyết về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, trước thực trạng còn nhiều khó khăn về nguồn vốn, trong khi hệ thống hạ tầng giao thông kết nối còn nhiều bất cập và tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển nghiêm trọng, Chính phủ đã và đang tập trung chỉ đạo, quyết tâm sớm hoàn thành các tuyến đường bộ quan trọng kết nối các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long như đặc biệt cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, dự án cầu Mỹ Thuận 2, đoạn cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ.

Bên cạnh việc bố trí 16.700 tỷ đồng theo kế hoạch cho các dự án phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long, Chính phủ sẽ kiến nghị Quốc hội tiếp tục bố trí đủ 3.400 tỷ đồng nữa từ kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự phòng Ngân sách Trung ương năm 2019 để hỗ trợ các địa phương trong vùng.

Thời gian tới, Chính phủ tiếp tục ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để giải quyết các vấn đề cấp bách như đối phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, suy giảm nguồn nước, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi, phát triển nguồn nhân lực và hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó có việc tập trung đầu tư cảng biển, cảng sông.

Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ sẽ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới năng lực quản trị của doanh nghiệp nhà nước, tăng nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn trong kế hoạch đã được duyệt. Tiếp tục tạo cơ hội cho khu vực tư nhân, các loại hình hợp tác xã tham gia quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

Vấn đề cơ cấu lại các ngân hàng thương mại yếu kém và xử lý nợ xấu cần phải được triển khai, xử lý quyết liệt hơn, nhanh hơn và thực chất hơn. Sử dụng hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ. Điều hành tỷ giá linh hoạt, hiệu quả theo tín hiệu thị trường, hỗ trợ xuất khẩu và nâng đỡ sản xuất trong nước.

Về môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cải cách mạnh mẽ nền hành chính công vụ, khuyến khích đổi mới và sáng tạo trong mọi hoạt động của nền kinh tế. Tiếp tục nỗ lực nâng hạng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia thuộc nhóm ASEAN-4 trong 5 năm tới.

Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo tiếp tục rà soát, bãi bỏ và giảm đáng kể danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện thông qua việc bổ sung, sửa đổi Luật Đầu tư; tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, bảo đảm những thay đổi này có tác động thiết thực đối với người dân và doanh nghiệp, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa, hàng nhập lậu qua biên giới, hàng giả,... tạo môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, các thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường còn phức tạp, đôi khi không rõ ràng, chồng chéo, mâu thuẫn,... gây tốn kém nhiều thời gian, tiền bạc và rủi ro cao cho các nhà đầu tư là những rào cản trực tiếp gây khó khăn cho việc mở rộng đầu tư, kinh doanh.

Ngay sau kỳ họp này, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo tập trung rà soát toàn diện để bãi bỏ các quy định bất hợp lý, sửa đổi các thủ tục hành chính trùng lặp, chồng chéo, không rõ ràng trong các quy định pháp luật thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng một Luật sửa nhiều luật trình Quốc hội nhằm khắc phục những bất cập của pháp luật hiện hành trước yêu cầu đổi mới, phát triển và hội nhập.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng đã báo cáo làm rõ vấn đề về công tác bảo vệ môi trường, các vấn đề xã hội, văn hóa, xây dựng nông thôn mới, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, vấn đề bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, năng lực bộ máy hành chính và chất lượng cán bộ, vấn đề quốc phòng, an ninh, đấu tranh chống tham nhũng và bảo đảm an ninh, trật tự.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, trong năm 2020, Việt Nam đồng thời thực hiện vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, Chủ tịch liên Nghị viện ASEAN (AIPA) và đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, để hoàn thành các trọng trách quốc tế lớn này, rất cần sự tham gia, hợp tác, cùng hành động của cả hệ thống chính trị và người dân, đặc biệt là của các vị đại biểu Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, chưa bao giờ đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thuận lợi lớn như hiện nay. Chúng ta phải tận dụng triệt để những thời cơ lớn đó.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## **CHÍNH PHỦ: THÔNG CÁO BÁO CHÍ PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 10/2019**

Ngày 05/11, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2019.

Tại phiên họp, Chính phủ đã nghe và thảo luận các nội dung: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2019; xem xét tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho một số doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động xuất khẩu lớn cho Cuba; việc ngưng hiệu lực thi hành Khoản 10 Điều 91 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Dược; dự án Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi); về một số nội dung lớn và giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội đối với dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi); báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả kiểm tra tháng 10 năm 2019 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ; tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử;...

Phát biểu khai mạc phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề cập đến việc đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu vừa dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35 tại Thái Lan. Chiếc búa Chủ tịch ASEAN 2020 đã được bàn giao cho Việt Nam. Như vậy, năm 2020, Việt Nam đảm nhận 2 nhiệm vụ quan trọng là Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định chúng ta cần đóng góp tốt nhất vào việc phát huy vai trò trung tâm của ASEAN, nâng cao vị thế của ASEAN trong khu vực và trên thế giới trong bối cảnh có nhiều vấn đề phức tạp.

Thảo luận tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và các thành viên Chính phủ thống nhất nhận định tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2019 của đất nước tiếp tục xu hướng tích cực trên các lĩnh vực. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng, đạt 9,5%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt mức tăng cao, gần 12%. Tháng 10 là tháng đầu tiên có lượng khách quốc tế đến nước ta đạt trên 1,6 triệu lượt, lũy kế 10 tháng năm 2019 đạt gần 14,5 triệu lượt, tăng 13%.

Lạm phát tiếp tục được kiểm soát, chỉ số CPI bình quân 10 tháng năm 2019 tăng 2,48% so với bình quân cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu tăng 7,4%, đặc biệt khu vực trong nước tăng 16,2%, cao hơn nhiều so với khu vực FDI là 3,9%. Xuất siêu 7 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện đạt 16,2 tỷ USD, cao nhất cùng kỳ các năm từ trước đến nay. Cả nước có 114.400 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và có 34.900 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 24,8% so với cùng kỳ.

Đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện; công tác y tế, văn hóa, giáo dục, xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả; tiềm lực quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

“Chính phủ sẽ làm hết sức mình để phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp tốt hơn nữa, để phát triển kinh tế - xã hội, tạo niềm tin cho Nhân dân”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định.

Kết luận phiên họp, sau khi phân tích bối cảnh tình hình trong nước, khu vực và quốc tế, nhất là những rủi ro, những thách thức từ bên ngoài, bên trong có thể tác động đến nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: “Những kết quả đạt được là tích cực, song chúng ta không được chủ quan; cuối năm có rất nhiều vấn đề đặt ra trong chỉ đạo, nếu không có quyết

tâm tháo gỡ, giải quyết kịp thời những vướng mắc thì sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Tinh thần là phải quyết tâm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu của năm 2019, trong đó tăng trưởng GDP đạt trên 6,8%, kiểm soát lạm phát dưới 3,5%, thu ngân sách vượt mức ở Trung ương và địa phương, tạo dư địa chính sách cho năm tới”.

Trên tinh thần này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu các Bộ, ngành chủ động theo dõi, bám sát, đánh giá đầy đủ tác động của chiến tranh thương mại, đưa ra giải pháp, kịch bản kịp thời và phù hợp, trong đó đặt vấn đề mạnh mẽ hơn về đa dạng hóa thị trường, khai thác có hiệu quả các FTA đã được ký kết.

Mặt khác, cần tiếp tục tập trung phát triển thị trường trong nước. Bộ Tài chính với vai trò đầu mối tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình thị trường chứng khoán, các dòng vốn đầu tư, nhất là đầu tư gián tiếp qua thị trường chứng khoán, kiểm soát rủi ro chảy vốn, rủi ro tâm lý lan truyền.

Ngân hàng Nhà nước cần tiếp tục theo dõi, đánh giá, dự báo tác động của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế tác động đến vấn đề tỷ giá và lãi suất; điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thúc đẩy thanh khoản, bảo đảm cung tiền đầy đủ cho nền kinh tế cũng như bảo đảm ổn định về lãi suất, tỷ giá; hết sức chú ý thực hiện các biện pháp hiệu quả trong chống chọi với các cú sốc từ bên ngoài liên quan đến tài chính, tiền tệ.

Bộ Công Thương kịp thời triển khai Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chống gian lận thương mại và nguồn gốc xuất xứ. Kiên quyết xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm về gian lận thương mại.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2019, nhất là thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối thúc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo đúng thần Nghị quyết số 94/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

Có các giải pháp quyết liệt hơn nữa trong phát triển du lịch, đạt các mục tiêu đề ra về phát triển du lịch trong năm 2019; phát triển sâu rộng các nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa, xã hội.

Quyết liệt hơn nữa trong thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Vận hành hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, sát hơn, kịp thời hơn. Không để trì trệ trong vấn đề cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

Quan tâm hơn nữa đẩy mạnh cải cách hành chính; cắt, giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục thuế một cách thực chất hơn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Chú trọng xây dựng hành lang pháp lý trong tận dụng cơ hội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là hành lang pháp lý về thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ mới, phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ, quản lý tài sản ảo, tiền ảo, thanh toán điện tử, mô hình kinh doanh mới... Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là Bộ Công an làm đầu mối có giải pháp quyết liệt trong xử lý, giảm thiểu các vấn nạn, bức xúc xã hội; phòng chống, xử lý các hoạt động động lừa đảo...

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành chức năng tập trung rà soát về vấn đề sách giáo khoa, chính sách phụ cấp, ưu đãi người có công...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giao cho các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; báo cáo công khai tại phiên họp Chính phủ thường kỳ./.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: TIẾP TỤC TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ, THU GỌN ĐẦU MỐI CƠ QUAN

Kết thúc phần chất vấn Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân của các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV ngày 07/11, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình đã làm rõ thêm một số nội dung được đại biểu Quốc hội và cử tri cả nước quan tâm trong lĩnh vực này.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh, việc kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính Nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo. Tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, cử tri cả nước, Chính phủ sẽ tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các việc sau:

Ban hành các văn bản về tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước và công vụ, công chức để thể chế hóa chủ trương của Đảng và các luật sẽ được Quốc hội thông qua. Trong đó, đặc biệt lưu ý những vấn đề mà đại biểu đã nêu như về văn bằng, chứng chỉ trong tuyển dụng, xử lý các vi phạm trong hoạt động công vụ, xử lý cán bộ sau khi nghỉ hưu, sắp xếp cán bộ dôi dư do tinh giản biên chế, về vị trí việc làm, chính sách đặc thù phù hợp đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số, phương thức thi nâng ngạch công chức...

Chỉ đạo các Bộ, ngành không quy định việc thành lập tổ chức trong các văn bản pháp luật không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước. Chính phủ đề nghị các cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ để triển khai thống nhất các chủ trương này.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức của các cơ quan, bố trí số lượng cấp phó phù hợp. Đối với việc thí điểm hợp nhất các sở, ngành ở địa phương, căn cứ ý kiến của các cơ quan, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Nội vụ xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp, khả thi, thận trọng trong công tác sắp xếp, tổ chức và bố trí cán bộ.

Đẩy mạnh đổi mới cơ chế hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình như Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, gắn với nâng cao chất lượng và thực hiện xã hội hóa dịch vụ sự



nghiệp công. Chỉ đạo các Bộ, ngành hoàn thiện định mức biên chế giáo dục, y tế cho phù hợp với thực tế.

Rà soát, ban hành nghị quyết của Chính phủ, đẩy mạnh phân cấp, quản lý theo ngành, lĩnh vực giữa Trung ương và địa phương. Tới đây Chính phủ mong Quốc hội tiếp tục quan tâm, kịp thời xem xét, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định trong các văn bản luật, tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện phân cấp.

Thực hiện có hiệu quả tinh giản biên chế, quan tâm công tác cán bộ khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính. Bảo đảm chế độ chính sách đối với cán bộ dôi dư.

Riêng khối giáo dục và y tế, để thực hiện nghiêm Nghị quyết số 19-NQ/TW Trung ương, bảo đảm nguyên tắc đáp ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu cho xã hội, có học sinh phải có giáo viên đứng lớp, có bệnh nhân phải có cán bộ y tế, Chính phủ đã bổ sung giáo viên mầm non cho các tỉnh có mức tăng dân số cơ học cao và các tỉnh Tây Nguyên. Các địa phương còn lại thiếu biên chế, Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giải quyết. Đối với các cấp học khác tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về sắp xếp, giảm đầu mỗi đơn vị, rà soát, sửa đổi quy định về định mức, bảo đảm phù hợp với thực tiễn. Các địa phương còn chỉ tiêu biên chế thực hiện tuyển dụng các trường hợp đã ký hợp đồng trước năm 2015 đã đóng bảo hiểm y tế.

Chỉ rõ việc tiếp tục chấn chỉnh các Bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, đề bạt người thiếu tiêu chuẩn, sai quy trình, người nhà, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết xác định đúng chức trách của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, phát hiện và xử lý vi phạm. Tăng cường trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong công tác đánh giá cán bộ, bảo đảm thực chất, tạo cơ sở thực hiện tinh giản biên chế, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tránh ý kiến trái chiều trong dư luận xã hội về kết quả đánh giá.

Những vấn đề về sắp xếp tổ chức bộ máy, về tinh giản biên chế theo hướng thu gọn đầu mối là vấn đề tác động đến tổ chức, rất phức tạp. Trong quá trình thực hiện phải giải quyết những vấn đề do lịch sử để lại đã tồn tại một thời gian dài. Chính phủ xác định phải làm từng bước thận trọng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, vừa lắng nghe ý kiến của người chịu sự tác động để có giải pháp, giải quyết đúng quy định của pháp luật, nhưng đồng thời phải đảm bảo hợp tình, hợp lý, cá biệt có những vấn đề phải hợp đạo lý.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Chính phủ đang có những chủ trương giải quyết phải vừa đạt được yêu cầu các nghị quyết của Đảng, Quốc hội vừa không tạo ra những vấn đề xã hội bức xúc. Ví dụ, giải quyết vấn đề giáo viên hợp đồng, sắp xếp cán bộ dôi dư, hay một số vấn đề mà Quốc hội đang thảo luận, như sáp nhập ba Văn phòng ở địa phương đã được xác định trong Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân theo Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đang được Quốc hội thảo luận. Chính phủ sẽ trân trọng lắng nghe ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội để có phương án tiếp thu phù hợp...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

Theo báo cáo của Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Tổ Công tác), trong 10 tháng của năm 2019, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 9.817 nhiệm vụ; trong đó, 4.941 nhiệm vụ đã hoàn thành, 4.642 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 234 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn (chiếm 2,37%, tăng 0,06% so với tháng trước). Hiện còn tổng số 10 văn bản đang nợ đọng, chưa ban hành, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an (06); Công Thương (02); Giáo dục và Đào tạo (01); Thanh tra Chính phủ (01). Ngoài ra, các Bộ, cơ quan có 61 văn bản quy định chi tiết phải ban hành và trình ban hành trong thời gian tới (28 Nghị định và 33 Thông tư), gồm: 16 Nghị định quy định chi tiết phải trình ban hành trước 15/11/2019 để bảo đảm có hiệu lực cùng với các Luật có hiệu lực từ 01/01/2020, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an (07), Kế hoạch và Đầu tư (04), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (03), Công Thương (01), Y tế (01); 12 Nghị định quy định chi tiết có hiệu lực từ 01/7/2020, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an (01), Giáo dục và Đào tạo (05), Tài chính (05), Xây dựng (01).

Tổ Công tác đã kiến nghị Chính phủ giao các Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác bảo đảm chất lượng và tiến độ; các Bộ nợ đọng nhiều phải có báo cáo giải trình tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các đề án nợ đọng, bảo đảm trình trước 15/11/2019; đồng thời, bảo đảm tiến độ trình các Đề án theo Chương trình công tác tháng 11 (58 đề án), tháng 12 (79 đề án); giao Tổ Công tác tiếp tục đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình công tác và trực tiếp làm việc với các Bộ nợ đọng nhiều đề án và chậm triển khai các nhiệm vụ giao...

*Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## CÔNG DỊCH VỤ CÔNG NHẪM MANG LẠI SỰ HÀI LÒNG CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về triển khai Công dịch vụ công quốc gia diễn ra sáng ngày 01/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh xây dựng Công dịch vụ công quốc gia là việc quan trọng, nhiệm vụ lớn để tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số. Theo đó, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính là sự thành công trong cung cấp dịch vụ công của Chính phủ, đúng theo phương châm Chính phủ phục vụ người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương tham gia rất tích cực trong việc xây dựng, triển khai Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh đã nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, theo người đứng đầu Văn phòng Chính phủ, nhìn thẳng thắn thì những việc làm riêng lẻ như vậy không thể có Bộ, địa phương nào cung cấp toàn diện về dịch công, vì vậy nhiều nhu cầu của người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công có tính chất liên ngành hoặc phạm vi thực hiện ở nhiều địa phương sẽ khó được các Cổng dịch vụ công của các Bộ, địa phương đáp ứng một cách toàn diện, thuận lợi nhất. Từ đó khó khăn cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nêu ví dụ khi người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến ở tỉnh này không thể tái sử dụng lại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết đã thực hiện ở Bộ, ngành, tỉnh khác. Hoặc một doanh nghiệp muốn thực hiện hoạt động khuyến mại trong phạm vi toàn quốc sẽ phải vào Cổng dịch vụ công của từng tỉnh hoặc trực tiếp đến từng tỉnh để thực hiện thủ tục thông báo hoạt động khuyến mại...

Chính vì vậy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương xây dựng Cổng dịch vụ quốc gia để đảm bảo tính hoàn chỉnh của một hệ thống quan trọng kết nối Chính phủ với người dân và doanh nghiệp, thể hiện tinh thần phục vụ của Chính phủ. Nói cách khác, dịch vụ công trực tiếp ở các Bộ, địa phương giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên nền tảng Trục liên thông văn bản quốc gia để có sự trao đổi, chia sẻ thay vì việc giới hạn bởi thời gian, địa giới hành chính.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia từ tháng 4/2019. Văn phòng Chính phủ đã gửi 2 công văn để hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ của mình theo yêu cầu của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, qua theo dõi, việc triển khai các nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn tại 2 công văn này ở các Bộ, ngành, địa phương còn rất chậm do các Bộ, ngành, địa phương còn gặp lúng túng, việc bố trí nguồn lực trong triển khai chưa thỏa đáng. Điều này làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Đề án theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Vì vậy, Hội nghị được tổ chức để hướng dẫn cụ thể về phương pháp, cách thức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia của Bộ, ngành, địa phương. Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ lắng nghe, trao đổi để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ này.

Giới thiệu về Cổng dịch vụ công quốc gia, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) cho biết, Cổng dịch vụ công quốc gia được thiết lập tại một địa chỉ duy nhất ([www.dichvucong.gov.vn](http://www.dichvucong.gov.vn)) là đầu mối cung cấp thông tin, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.

Lợi ích của Cổng dịch vụ công quốc gia đối với người dân, doanh nghiệp là giúp giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công thông qua việc cắt giảm các thủ tục, trình tự kiểm tra, xác nhận đối với các thông tin được truy xuất từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được tích hợp như đăng ký kinh doanh, thuế, bảo hiểm; cho phép giấy tờ,

thông tin tổ chức, cá nhân đã cung cấp một lần thành công khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến được tái sử dụng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến lần sau và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công nhận tính pháp lý trên toàn hệ thống; việc cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính.

Cổng dịch vụ công quốc gia giúp tạo thuận lợi, giảm thời gian chuẩn bị và xử lý hồ sơ, giấy tờ của cá nhân, tổ chức mà các Cổng dịch vụ công của Bộ, tỉnh khó thực hiện được; là địa chỉ cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công đầy đủ, tin cậy, chính xác, được đảm bảo thi hành của Chính phủ. Đối với các cơ quan nhà nước mang Cổng dịch vụ công quốc gia góp phần chuẩn hóa việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

Lộ trình thực hiện Cổng dịch vụ công quốc gia dự kiến khai trương cuối tháng 11/2019 cho phép người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau: Đổi giấy phép lái xe (mức độ 3); Cấp giấy phép lái xe quốc tế; Cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa; Đăng ký khuyến mại; Nộp thuế điện tử với doanh nghiệp; Cấp mới điện hạ áp và trung áp; Thanh toán tiền điện; Thông báo thực hiện khuyến mại tại các địa phương.

Việc ra mắt Cổng dịch vụ công quốc gia vào cuối tháng 11/2019 mới chỉ là điểm khởi đầu của quá trình cải cách phục vụ người dân và doanh nghiệp./.

*Nguồn: chinhphu.vn*

## **NGÀNH CÔNG AN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ**

Vừa qua, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính; kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân năm 2019.

Đây là năm thứ tư Bộ Công an tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính trong toàn lực lượng và cũng là năm đầu tiên áp dụng Chỉ số mới thay thế bộ Chỉ số được sử dụng từ năm 2014.

Kết quả đã ghi nhận những nỗ lực của toàn lực lượng trong cải cách hành chính của Công an các đơn vị, địa phương ở mức cao. Trong đó, 10 địa phương có Chỉ số cải cách hành chính đạt kết quả xuất sắc, 68 đơn vị, địa phương đạt kết quả tốt, 21 đơn vị, địa phương đạt kết quả khá và 11 đơn vị ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

Cũng tại Hội nghị, Bộ Công an đã công bố kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (bao gồm 6 đơn vị thuộc Bộ và 63 Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).



Việc đánh giá mang tính toàn diện trên cả 4 cấp, từ Trung ương đến tỉnh, huyện và xã đối với các nhóm thủ tục hành chính có số lượng và tần suất giải quyết lớn, với sự tham gia điều tra xã hội học của gần 2 vạn người dân, tổ chức.

Mức độ hài lòng chung về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân ở mức cao (86,69%), trong đó có những đơn vị, địa phương như Cục Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Nghệ An, Công an tỉnh Phú Thọ đạt tối đa là 100%...

Kết quả nêu trên cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của lực lượng Công an đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu đề ra của Chính phủ.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Sơn đã quán triệt một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính mà Công an các đơn vị, địa phương cần đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới. Thứ trưởng Nguyễn Văn Sơn yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương phải gấp rút hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 nói riêng và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 nói chung.

*Nguồn: danvan.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: TẬP HUẤN, PHỔ BIẾN KINH NGHIỆM CỦA CÁC NƯỚC ASEAN TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH CÔNG VỤ**

Ngày 01/11, tại tỉnh Lào Cai, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến kinh nghiệm của các nước ASEAN trong lĩnh vực cải cách công vụ và nâng cao năng lực cho công chức nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức về Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, vai trò của nền công vụ các nước ASEAN đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm, thực tiễn thành công trong quản lý và thực thi công vụ tại một số nước ASEAN nhằm giúp các thành viên có nhận thức và định hướng tốt hơn trong việc tổ chức thực thi công vụ đáp ứng các tiêu chuẩn chung của ASEAN. Đây cũng là cơ hội, tạo điều kiện cho việc tham vấn, tham khảo kinh nghiệm của các nước ASEAN trong việc tổ chức thực thi công vụ của các địa phương; thúc đẩy hợp tác trao đổi giữa các địa phương và đối tác ASEAN.

Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng cho biết, trải qua hơn năm thập niên hình thành và phát triển, ASEAN đã không ngừng lớn mạnh, trở thành Cộng đồng gồm 10 quốc gia làm chủ vận mệnh của mình và ngày càng trưởng thành hơn về chính trị, vững vàng hơn về kinh tế, hoàn thiện hơn về thể chế, gắn kết hơn trong quan hệ.

Thứ trưởng nhấn mạnh, thế kỷ 21 đặt ra những cơ hội và thách thức to lớn cho ASEAN trong hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, hướng tới “một Cộng đồng ASEAN dựa trên luật lệ, hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm”. ASEAN đang thực hiện những đổi mới, điều chỉnh, linh hoạt hơn và hiệu quả hơn.

Theo đó, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 30 tổ chức tại Philippines từ ngày 28/4-29/4/2017, lãnh đạo các nước thành viên ASEAN đã ký Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025. Tuyên bố nhấn mạnh vai trò của nền công vụ là “xương sống” trong việc xây dựng một bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả tại các nước ASEAN, là chất xúc tác trong việc hợp tác giữa các trụ cột của Cộng đồng ASEAN. Vì vậy, nhiệm vụ cơ bản đặt ra là phải xây dựng được nền công vụ hiệu lực, hiệu quả, năng động, minh bạch, tăng cường sự tham gia, giám sát của người dân và các tổ chức xã hội để có thể hiện thực hóa được một Cộng đồng ASEAN vào năm 2025.

Chính phủ Việt Nam, với cam kết sẽ cùng các nước quyết tâm xây dựng một Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, thu hẹp khoảng cách phát triển; hợp tác thiết thực phục vụ người dân, đã nhanh chóng thực hiện các biện pháp triển khai Tuyên bố. Với nỗ lực này, ngày 29/10/2018, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1439/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025” (Đề án 1439).

Với mục tiêu phát huy vai trò của nền công vụ trong việc thúc đẩy các chương trình cải cách toàn diện theo các định hướng của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, phù hợp với phương châm xây dựng “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân”, một trong những giải pháp chính của Đề án là tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về các giá trị chung của Cộng đồng ASEAN nói chung và nền công vụ các nước ASEAN nói riêng; thúc đẩy, khuyến khích học hỏi kinh nghiệm các nước ASEAN về cách thức quản lý nền công vụ hiệu quả và thu hút sự tham gia của người dân.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe đại diện các nước ASEAN trình bày tham luận và chia sẻ kinh nghiệm về cải cách chính sách tiền lương của Campuchia; tổng quan về nền công vụ Lào và cải cách công vụ bằng sáng kiến của Myanmar...

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **BỘ CÔNG THƯƠNG: ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP TRÊN HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Ngày 5/11, Bộ Công Thương tổ chức hội thảo với chủ đề “Đánh giá mức độ sẵn sàng và xây dựng lộ trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”. Đây là sự kiện nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa Bộ Công Thương và Tập đoàn Siemens về chuyển đổi số trong công nghiệp.

Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương Trần Việt Hòa cho biết, trong thời gian gần đây, trên thế giới và tại Việt Nam, cụm từ “công nghiệp 4.0” hay “cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” ngày càng trở nên phổ biến. Với nền tảng là sự phát triển mạnh mẽ và

tích hợp ở trình độ cao các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực kỹ thuật số, công nghệ sinh học và vật lý, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được dự báo sẽ thay đổi mạnh mẽ nền sản xuất của thế giới và của Việt Nam trong một tương lai không xa.

“Tâm điểm của cuộc cách mạng này chính là các nhà máy thông minh. Mô hình này sẽ giúp các doanh nghiệp tăng năng suất, tính linh hoạt và hiệu quả, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, từ đó tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp” - ông Trần Việt Hòa nhấn mạnh và bày tỏ, thách thức đi liền với cơ hội khi chúng ta có thể nhanh chóng nắm bắt và biến những khó khăn trước mắt trở thành lợi thế. Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, trong đó, mỗi doanh nghiệp cần tìm ra cho mình những hướng đi phù hợp.

Theo ông Trần Việt Hòa, hội thảo là một trong những điểm khởi động quan trọng trong hành trình mà Bộ Công Thương cùng các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp từng bước thực hiện quá trình chuyển đổi số, xây dựng các mô hình nhà máy thông minh trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

Qua các bước đánh giá đầu tiên, 7 trong số 15 doanh nghiệp tham gia đánh giá Bộ Chỉ số Mức độ sẵn sàng cho sản xuất công nghiệp thông minh (SIRI); sẽ được lựa chọn để tiếp tục nhận tư vấn sâu về giải pháp và phương án đầu tư chuyển đổi số. Các doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng nhà máy theo hướng công nghiệp 4.0 sẽ được ưu tiên lựa chọn.

Phát triển nhà máy số chính là tâm điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đây cũng là định hướng ưu tiên lớn của ngành Công Thương trong phát triển một nền sản xuất hiện đại trong tương lai. “Bộ Công Thương hy vọng, cùng với sự đồng hành của Siemens và các đơn vị tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số, công nghệ của công nghiệp 4.0 hàng đầu của thế giới, các doanh nghiệp của ngành Công Thương sẽ đi từng bước đi vững chắc trên con đường xây dựng một nền công nghiệp hiện đại” - ông Trần Việt Hòa chia sẻ.

Cũng tại hội thảo, TS. Andreas Hauser, Giám đốc dịch vụ số Tuv Sud khu vực châu Á - Thái Bình Dương khẳng định, công nghiệp 4.0 sẽ chuyển đổi toàn bộ ngành sản xuất chế biến chế tạo ở cấp độ căn bản nhất, thay đổi cách chúng ta sản xuất. Đó không còn là câu hỏi, hay sự nghi ngờ, mà chắc chắn sẽ xảy ra và thay đổi các nhà máy một cách đáng kể.

“Bộ Chỉ số Mức độ sẵn sàng cho sản xuất công nghiệp thông minh sẽ là một công cụ ban đầu để các doanh nghiệp biết khởi động như thế nào, mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp đến đâu và cần phải cải thiện theo từng bước ra sao...” - TS. Andreas Hauser nhận định và nêu, bộ chỉ số này có thể áp dụng cho nhiều đối tượng công ty, nhiều ngành nghề và quy mô. Điều đó có nghĩa, bộ chỉ số không chỉ áp dụng cho các công ty lớn mà còn phù hợp với các công ty nhỏ và vừa trong nền kinh tế.

Đồng quan điểm, ông Tindaro Michele Danze, đại diện của Siemens tại Việt Nam cho rằng, Bộ Chỉ số Mức độ sẵn sàng cho sản xuất công nghiệp thông minh; sẽ mang lại cho doanh nghiệp những thông tin minh bạch về con đường xây dựng chuyển đổi số cho họ và có thể áp dụng với quá trình, mục tiêu phát triển chung của doanh nghiệp trong 5 đến 10 năm tới. Trong

quá trình này, sẽ có nhiều bước và mỗi bước này doanh nghiệp sẽ phải đưa ra dự kiến chi phí đầu tư cho mỗi năm, từ đó, trải qua từng bước để trở thành doanh nghiệp có tính chất số.

*Nguồn: congthuong.vn*

## **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: THẺ LỆ CUỘC THI “TÌM HIỂU VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2019”**

Với mục tiêu nâng cao hiểu biết, nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nói chung và thực thi công vụ, nhiệm vụ nói riêng; góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính chung của Bộ; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải, chia sẻ thông tin về cải cách hành chính giữa các cơ quan, đơn vị thực thi các nhiệm vụ cải cách hành chính với các cơ quan báo chí thuộc Bộ Giao thông vận tải, Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các đối tượng liên quan khác nhằm đảm bảo thông tin về cải cách hành chính được phản ánh đầy đủ, kịp thời; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp đối với các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải, nhất là việc giám sát thực thi trách nhiệm cải cách hành chính của Bộ, ngày 31/10/2019 Trường Ban Tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính” đã ban hành Quyết định số 2066/QĐ-BGTVT về Thẻ lệ Cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2019”.

Đối tượng tham dự Cuộc thi là công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Giao thông vận tải; học sinh, sinh viên, học viên đã và đang học tại các trường thuộc Bộ Giao thông vận tải; cá nhân là công dân Việt Nam từ đủ 12 tuổi trở lên quan tâm đến lĩnh vực Giao thông vận tải và công tác cải cách hành chính.

Nội dung thi gồm: công tác chỉ đạo điều hành, công tác cải cách thể chế, công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác cải cách tổ chức bộ máy, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; công tác cải cách tài chính công và công tác hiện đại hóa hành chính. Mỗi đề thi có 15 câu.

Hình thức thi: trắc nghiệm trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải; dự kiến bắt đầu từ ngày 04/11 đến hết ngày 18/11/2019.

Thông qua cuộc thi nhằm nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2020 tại cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, góp phần giúp cho từng công chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, chuyên môn, nghiệp vụ được giao; xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng vững mạnh...

*Minh Nguyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*



## NGÀNH HẢI QUAN: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐIỆN TỬ HÓA Ở HẦU HẾT CÁC KHÂU

Công tác cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan được triển khai thường xuyên, liên tục với mục tiêu rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới, tạo thuận lợi về thủ tục và giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành Hải quan đã được thể hiện trên nhiều mặt công tác. Cụ thể, thông qua việc triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật hải quan, nổi bật là việc tham mưu ban hành Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 và ban hành Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018, thủ tục hành chính hải quan tiếp tục được đơn giản hóa, bảo đảm tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp, được điện tử hóa ở hầu hết các khâu; đề xuất cắt giảm 19/29 điều kiện kinh doanh, bãi bỏ 5, đơn giản hóa 9 thủ tục hành chính. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ tiết kiệm nhiều chi phí cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan đang tích cực hoàn thiện Đề án tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin, khung kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Hải quan, Đề án đầu tư hệ thống seal định vị điện tử phục vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển bằng container; tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý hàng hóa tự động (VASSCM) tại cảng biển; đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin ngành Hải quan hoạt động ổn định.

Đến nay, Tổng cục Hải quan đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt 90% tổng số thủ tục hành chính; triển khai 175 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành trên Cơ chế một cửa quốc gia; trao đổi giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D bản điện tử với 5 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan và Brunei.

Thời gian qua, cơ quan Hải quan đã đẩy mạnh áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại, như: kiểm tra sau thông quan; quản lý rủi ro; xác định trước mã, trị giá, xuất xứ; công nhận doanh nghiệp ưu tiên về hải quan. Hiện Tổng cục Hải quan đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm bảo lãnh thông quan, cơ chế này sẽ cung cấp cơ chế kiểm soát để cho phép giảm thời gian thông quan và tăng cường tính tuân thủ.

Cùng với cải cách thủ tục hành chính trong nội ngành, những năm qua, ngành Hải quan đã đóng vai trò là đầu mối, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành để cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Đến nay số lượng tờ khai nhập khẩu thuộc diện kiểm tra chuyên ngành so với tổng số lô hàng nhập khẩu làm thủ tục hải quan tại các cửa khẩu chiếm 19,1% (cuối năm 2015 là 30 - 35%).

Những nỗ lực cải cách thủ tục hành chính của Tổng cục Hải quan đã rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới; tạo thuận lợi về thủ tục và giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp; đồng thời góp phần hoàn thành mục tiêu Chính phủ đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Trong thời gian tới, mục tiêu cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan sẽ hướng tới việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về hải quan hướng tới các tiêu chuẩn phổ biến của các nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giải quyết thủ tục hải quan; tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức Hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với các bộ, ngành quyết liệt cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu...

*Nguồn: haiquanonline.com.vn*

## NGÀNH TÒA ÁN: ĐÃ GIẢM 1.401 CÁN BỘ, THẨM PHÁN

Trong năm 2019, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự tiếp tục được các Tòa án tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đã thành lập thêm 36 Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Tính đến ngày 30/9/2019, Tòa án các cấp đã tinh giảm 1.401 người theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được kiện toàn bảo đảm hoạt động của các Tòa án.

Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra luôn được tiến hành thường xuyên. Năm qua, đã tổ chức 19 đoàn kiểm tra công tác xét xử tại các Tòa án nhân dân cấp cao, 16 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 48 Tòa án nhân dân cấp huyện. Các Tòa án cấp tỉnh cũng đã triển khai các đợt thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các Tòa án cấp huyện và các Tòa chuyên trách trực thuộc. Thông qua kiểm tra đã phát hiện những tồn tại, hạn chế và có giải pháp khắc phục kịp thời. Thực hiện Quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân và “Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán”, Tòa án nhân dân tối cao đã tạm dừng bổ nhiệm lại 33 Thẩm phán; không xem xét bổ nhiệm lại 10 Thẩm phán; cách chức 01 trường hợp. Thông qua thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã xử lý kỷ luật 43 công chức do vi phạm.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình cho biết, trong thời gian tới, Tòa án nhân dân tối cao sẽ tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW. Phối hợp với các cơ quan hữu quan làm tốt công tác giới thiệu nhân sự của Tòa án nhân dân tham gia cấp ủy địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, tạo nguồn Thẩm phán và điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, Thẩm phán. Tăng cường công tác kiểm tra,

thanh tra trong hoạt động công vụ. Xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có sai phạm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu...

*Nguồn: cpv.org.vn*

## SỬA LUẬT XÂY DỰNG THEO HƯỚNG GIẢM THỦ TỤC, TĂNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ

Nhiều quy định được đề xuất trong dự thảo Luật xây dựng sửa đổi, bổ sung cho thấy nỗ lực của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn công tác đầu tư xây dựng.

Nhằm cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, dự án Luật xây dựng (sửa đổi, bổ sung) đề xuất chỉnh sửa nhiều quy định, như: nguyên tắc trong hoạt động đầu tư xây dựng, hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng, quy định về phân loại, phân cấp công trình xây dựng, dự án đầu tư xây dựng, thẩm định dự án, thiết kế xây dựng...

Cụ thể, trách nhiệm của các chủ thể: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng được phân tách trong các quy định về thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng. Theo đó, dự thảo Luật rút gọn nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, giảm thời gian thẩm định dự án, giảm đối tượng phải thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. Dự thảo cũng quy định về nguyên tắc thực hiện song song, đồng thời các thủ tục về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình thẩm định dự án, thiết kế.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định về cấp phép xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo hướng rà soát các đối tượng được miễn cấp phép xây dựng, đơn giản hóa thủ tục cấp phép và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng. Theo nội dung dự thảo Luật, điều kiện, hồ sơ thủ tục xin giấy phép xây dựng được bảo đảm đơn giản, thuận tiện, thời gian cấp phép xây dựng được đề xuất giảm từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.

Tương tự, quy định về các cấp độ quy hoạch được sửa đổi theo hướng bổ sung các trường hợp được lập quy hoạch phân khu của khu chức năng không cần lập quy hoạch chung khu chức năng, trường hợp được lập quy hoạch chi tiết trên cơ sở quy hoạch chung để giảm thủ tục hành chính song vẫn đảm bảo tính thống nhất của các đồ án quy hoạch theo cấp độ...

Với các nội dung sửa đổi, bổ sung, dự án Luật Xây dựng đã tuân thủ về mục đích, yêu cầu và chính sách pháp luật đã được thông qua khi trình hồ sơ xây dựng Luật. Toàn bộ các nội dung sửa đổi không phát sinh thủ tục hành chính, sửa đổi theo hướng giảm bớt đối tượng phải thực hiện thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện, góp phần giảm chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính và các chi phí liên quan.

Theo báo cáo đánh giá thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng, việc sửa đổi, bổ sung dự án đạt tỷ lệ cắt giảm chi phí cho các thủ tục cụ thể: thẩm định dự án/thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng là 39,83%; tích hợp thẩm định thiết kế và miễn phép xây dựng là 43,65%, cấp phép xây dựng 17,62%.

Theo nhận định của Bộ này, bên cạnh việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng, các nội dung sửa đổi vẫn đảm bảo nguyên tắc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Dự thảo được các chuyên gia pháp luật đánh giá là đã thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ và Quốc hội về yêu cầu hoàn thiện thể chế về xây dựng, tập trung hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, đồng thời có tổng kết, đánh giá các Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị để có đề xuất sửa đổi, bổ sung, tiếp tục hoàn thiện bổ sung Luật Quản lý phát triển đô thị.

Bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật, dự án Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung đã rà soát, sửa đổi các quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 về phân loại dự án theo nguồn vốn để phù hợp với Luật Đầu tư công và các pháp luật có liên quan.

Dự án Luật Xây dựng đã sửa đổi, bổ sung 51 Điều, sửa đổi thuật ngữ tại 14 Điều và hủy bỏ 1 Điều trên tổng số 168 Điều của Luật Xây dựng năm 2014, dự kiến sẽ được Quốc hội thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa XIV này.

*Nguồn: baophapluat.vn*



## **HÀ NỘI: TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 08-CTr/TU VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH**

Ngày 04/11/2019, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình Nguyễn Đức Chung đã ký ban hành Báo cáo số 611/BC-BCĐ của Ban chỉ đạo báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020”. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời đưa ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2026.

Chương trình số 08-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm gắn với 06 nội dung cải cách hành chính, mỗi nhiệm vụ, nội dung đều xác định các mục tiêu cụ thể. Đến nay, hầu hết các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình số 08-CTr/TU đều cơ bản hoàn thành (có 11/15 chỉ tiêu đã hoàn thành, trong đó có 01 chỉ tiêu về đích sớm; 02 chỉ tiêu vượt kế hoạch; 04/15 chỉ tiêu ước sẽ hoàn thành trong năm 2020).

Qua hơn 3 năm thực hiện Chương trình, công tác cải cách hành chính của thành phố đã được triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện trên tất cả các nội dung. Cải cách hành chính thực sự là khâu đột phá, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, quyết liệt, sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt. Tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ trên tinh thần 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một đầu mối”, “một việc xuyên suốt”. Đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở, sự hưởng ứng và đồng thuận của toàn xã hội và Nhân dân.

Công tác xây dựng, ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, kịp thời, có chất lượng, đáp ứng các hoạt động về quản lý nhà nước.

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết theo thẩm quyền và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.

Cải cách tổ chức bộ máy của thành phố có nhiều đột phá, được triển khai quyết liệt, bài bản, khoa học và có tính hệ thống. Đây là lần kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế lớn nhất từ trước đến nay của thành phố. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp từng bước được nâng cao.

Cải cách tài chính công được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt với nhiều điểm sáng. Việc thực hiện cơ chế tự chủ đã tạo quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý biên chế, kinh phí góp phần động viên công chức, viên chức phát huy năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành của thành phố và trong phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp mang lại hiệu quả rõ nét, là công cụ, đòn bẩy quyết định thúc đẩy công tác cải cách hành chính của thành phố.

Bên những thuận lợi, chính quyền TP. Hà Nội xác định: cải cách hành chính là công việc khó, phức tạp, tác động, ảnh hưởng đến thói quen, lề lối làm việc và tới quyền, lợi ích của một số cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; khối lượng công việc cần giải quyết trên địa bàn thành phố rất lớn, tính chất phức tạp, nhiều việc chưa có tiền lệ. Do đó, trong thời gian tới cần tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy Hà Nội, cấp ủy và sự phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn chuyên môn thực hiện công tác cải cách hành chính cần được tăng cường, cần đánh giá, kịp thời biểu dương những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, cương quyết xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị vi phạm những quy định, nhiệm vụ được giao.

Mục tiêu chính quyền thành phố Hà Nội đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2026 đó là: Cần hoàn thiện nhanh và đồng bộ cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, sự tham gia của người dân vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, bình đẳng cho người dân, thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp. Xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, giải quyết tốt hơn các nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, phát huy mọi tiềm năng của Thủ đô và vị trí đầu tàu của cả nước...

*Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## **HÀ NỘI: HOÀN THÀNH TÍCH HỢP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VỚI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA TRƯỚC NGÀY 15/11/2019**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Văn bản số 4798/UBND-KSTT ngày 28/10/2019 về việc tổ chức thực hiện tích hợp dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia và đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn thành phố.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khẩn trương thực hiện một số nội dung. Cụ thể, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì tổ chức triển khai tích hợp dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm hoàn thành nhóm công việc phục vụ Cổng dịch vụ công quốc gia đi

vào hoạt động trước ngày 15/11/2019 và nhóm công việc tích hợp một dịch vụ công theo lộ trình trong quý I năm 2020.

Ở nội dung đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong phạm vi thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng, giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã quán triệt, chỉ đạo bộ phận “một cửa” và các phòng, ban chuyên môn liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, hệ thống “một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp thành phố.

Thủ trưởng, giám đốc các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai xây dựng dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đến hết ngày 31/12/2019, 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 và mức độ 4 (trong đó tối thiểu 30% thủ tục hành chính đạt mức độ 4).../.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## **HÀ NỘI: TẬP TRUNG DUY TRÌ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Công văn số 4925/UBND-NC, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã duy trì Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số Par Index) và cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) năm 2019 của thành phố.

Để duy trì Chỉ số Par Index; cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS năm 2019 của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã: Căn cứ Quyết định số 7208/QĐ-UBND ngày 28/12/018, của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của TP. Hà Nội và Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, đánh giá các nhiệm vụ, tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế được nêu trong Báo cáo số 175/BC-UBND, đảm bảo hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ được thành phố giao.

Để cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS năm 2019, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị và thông tin kịp thời đến cá nhân, tổ chức kết quả giải quyết: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Đề án văn hóa công vụ; Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận tiếp công dân.

Từ tháng 10/2019, Bộ Nội vụ triển khai thực hiện khảo sát để xác định Chỉ số SIPAS năm 2019 của TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã được lựa chọn điều tra, khảo sát bám sát hoạt động triển khai của Bộ Nội vụ. Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả điều tra, khảo sát được Trung ương công bố.

Đối với một số tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt kết quả cao được xác định trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc các đơn vị tổ chức tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính kịp thời, đúng quy định; theo dõi, đôn đốc các sở, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trung ương, thành phố giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu...

*Nguồn: phapluatxahoi.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TẬP TRUNG THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Nhằm triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung thực hiện giải pháp về quản lý và khai thác nguồn thu; tăng cường kiểm soát chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Về quản lý và khai thác nguồn thu, Cục Thuế thành phố cần tăng cường quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; chống thất thu, chống chuyển giá; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý chặt chẽ việc hoàn thuế; tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, tổ chức đối thoại doanh nghiệp, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Về tăng cường kiểm soát chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, Sở Kế hoạch và Đầu tư duy trì hợp Tổ công tác đầu tư hàng tuần, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án chậm triển khai; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công của các dự án, kiên quyết điều chỉnh giảm vốn đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để điều chuyển sang các dự án có tỷ lệ giải ngân cao và có khả năng hoàn thành dứt điểm trong năm.

Đảm bảo công tác chi đầu tư phát triển đảm bảo kế hoạch yêu cầu đề ra, tỷ lệ giải ngân các dự án đầu tư công của các quận, huyện phấn đấu ít nhất đạt 95%; xử lý các khoản tạm ứng, thanh quyết toán các công trình, dự án, thu hồi vốn để chi đầu tư phát triển; không giải quyết tạm ứng tiếp cho các dự án mà chủ đầu tư không làm thủ tục thanh toán đối với các khoản đã được tạm ứng trước đó; triển khai đấu thầu các hoạt động cung ứng dịch vụ công ích nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách và huy động nguồn vốn xã hội...

*Nguồn: saigondautu.com.vn*



## **THÀNH PHỐ CẦN THƠ: TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHẤN CHỈNH KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ**

Ngày 30/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ký ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ của các cơ quan, tổ chức hành chính đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính để không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ của các cơ quan, tổ chức hành chính đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp. Khẩn trương rà soát để có biện pháp khắc phục ngay các thủ tục hành chính còn rườm rà, khó thực hiện hoặc không cần thiết, rút ngắn thời gian quy trình giải quyết; không để hồ sơ giải quyết chậm trễ, quá thời hạn quy định. Quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc nhằm nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm người đứng đầu, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối, phong cách, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố còn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm quy chế, quy trình làm việc và công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức và đổi mới trong công tác cán bộ để tăng cường xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường các biện pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, kiên quyết ngăn chặn, loại bỏ triệt để tệ chạy chức, chạy quyền, các hành vi tiêu cực, tham nhũng. Chấn chỉnh công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, cấp các loại giấy phép, giấy đăng ký,... Kiên quyết xử lý nghiêm những

cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây nhiễu, phiền hà trong tiếp nhận, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp...

*Minh Trung, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ*

## **NGHỆ AN: MỨC HỖ TRỢ MỚI NHẤT CHO CÁN BỘ DÔI DƯ SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, XÓM**

Chiều ngày 06/11, dưới sự chủ trì của đồng chí Phan Đức Đồng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Thành ủy Vinh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp nhằm thẩm tra dự thảo nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Theo đó, dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với các đối tượng. Cụ thể, hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã. Cán bộ, công chức cấp xã đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, ngoài hưởng các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và chính sách khác theo quy định của pháp luật thì được hưởng mức hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 3 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi đối với: cán bộ, công chức cấp xã đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm.

Cán bộ, công chức cấp xã đủ 50 tuổi trở lên đối với nam, đủ 45 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

Hỗ trợ một lần bằng 12 tháng tiền lương hiện hưởng đối với các trường hợp thôi việc ngay. Hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập xóm, khối, bản như sau:

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn: Ngoài chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành, được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 1 tháng phụ cấp hiện hưởng (hỗ trợ tối đa không quá 15 tháng).

Dự thảo nghị quyết cũng quy định mức hỗ trợ một lần đối với Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Thường vụ các đoàn thể cấp xã; Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi ở xóm, khối, bản số tiền cụ thể cho từng chức danh như sau:

Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ủy viên Thường vụ các đoàn thể ở cấp xã: Số tiền hỗ trợ là 2 triệu đồng. Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, khối, bản mức hỗ trợ là

1,4 triệu đồng. Chi hội trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội và chi hội trưởng Hội Người cao tuổi xóm, khối, bản số tiền hỗ trợ là 1,2 triệu đồng.

Tổng số kinh phí dự kiến thực hiện chính sách là 86.113.000.000 triệu đồng.

Kết luận cuộc làm việc, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Phan Đức Đồng nhấn mạnh: Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư cần có giải pháp giải quyết và được hỗ trợ một phần kinh phí cho người nghỉ việc.

Vì vậy, việc ban hành một chính sách hỗ trợ thêm và riêng của tỉnh là cần thiết góp phần động viên khích lệ và giảm thiệt thòi cho những người dôi dư do chủ trương sáp nhập.

Đồng chí Phan Đức Đồng đề nghị cơ quan soạn thảo (Sở Nội vụ) phối hợp với Ban Pháp chế tiếp thu ý kiến các đại biểu bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần thứ 11 (kỳ họp bất thường) ngày 11/11 sắp tới.

*Nguồn: baonghean.vn*

## QUẢNG NAM: CÔNG AN TỈNH ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách hành chính của Công an tỉnh Quảng Nam luôn gắn với công tác cải cách tư pháp và gắn với việc thực hiện các quy định về dân chủ trong lực lượng Công an nhân dân.

Trao đổi với Phóng viên Công an nhân dân, Thượng tá Nguyễn Chí Thanh, Phó Trưởng phòng Tham mưu Công an tỉnh Quảng Nam, cho biết thời gian qua, Công an tỉnh tiếp tục xác định công tác cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, quán triệt theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến quyền lợi của doanh nghiệp.

Công an tỉnh Quảng Nam cũng chú trọng nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ, điều kiện tiếp đón, trả lời kết quả thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng quy định, đem lại sự hài lòng tốt nhất cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, bước đầu đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

“Công an tỉnh đã duy trì việc công khai thông tin đường dây nóng tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, tại Trung tâm hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công an các đơn vị, địa phương trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Công an các đơn vị, địa phương đã chủ động công khai, niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở tiếp dân, tạo điều kiện cho cán bộ chiến sĩ và Nhân dân tra cứu, thực hiện”, Thượng tá Nguyễn Chí Thanh thông tin.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Công an tỉnh Quảng Nam đã tiếp tục triển khai thỏa thuận hợp tác giữa đơn vị với Bru điện tử về cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an qua hệ

thông Bưu điện trên các lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh; ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; đăng ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ; cấp chứng minh nhân dân.

Thượng tá Nguyễn Chí Thanh nhấn mạnh, công tác cải cách hành chính của Công an tỉnh Quảng Nam luôn gắn với công tác cải cách tư pháp và gắn với việc thực hiện các quy định về dân chủ trong lực lượng Công an nhân dân...

*Nguồn: cand.com.vn*

## BÌNH THUẬN: KẾT QUẢ CUỘC THI “Ý TƯỞNG SÁNG TẠO TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019”

Nhằm tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính, đồng thời tìm kiếm các ý tưởng sáng tạo, những giải pháp hay về cải cách hành chính. Ngày 24/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch số 4521/KH-UBND về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng, sáng tạo trong cải cách hành chính tỉnh Bình Thuận năm 2019”. Qua hơn 9 tháng phát động, triển khai và đã có 819 bài dự thi đại diện cho tập thể, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh gửi tham dự.

Bài dự thi gồm có 02 phần: Phần thứ nhất, trả lời các câu hỏi về những vấn đề liên quan đến cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn 2011 - 2020 và phần thứ hai là trình bày ý tưởng, giải pháp trong thực hiện cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương. Cuộc thi được tổ chức qua 02 vòng: Vòng sơ khảo và vòng chung kết; trải qua 2 vòng thi, Ban tổ chức cuộc thi đã chọn ra 16 ý tưởng, giải pháp có tính sáng tạo, có khả năng áp dụng rộng rãi và đem lại hiệu quả để công bố trao giải. Ngày 28/10 vừa qua, Ban tổ chức cuộc thi đã tổ chức Hội nghị công bố kết quả cuộc thi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Hai đánh giá, qua cuộc thi bước đầu đã góp phần nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách hành chính theo chủ trương, nhiệm vụ, mục tiêu của Chính phủ và của tỉnh đề ra; cuộc thi đã huy động và có sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân; đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cho Ban Tổ chức cuộc thi phát huy mặt được, đánh giá, rút kinh những hạn chế qua công tác tổ chức, sớm đưa những sáng kiến, giải pháp qua cuộc thi đi vào thực hiện có hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, cải thiện và nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết hồ sơ, công việc./.

### \* Triển khai tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người



hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2019. Để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 10/2019, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận đã triển khai 2 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công tác cải cách hành chính, với số lượng 300 học viên là công chức được phân công theo dõi công tác cải cách hành chính và công chức đầu mối theo dõi về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Các học viên tham dự tập huấn được trang bị các kiến thức về lý luận và thực tiễn về công tác cải cách hành chính trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh gồm các chuyên đề: Tổng quan công tác cải cách hành chính và các nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019; Kết quả chỉ số cải cách hành chính (Par Index) và Chỉ số hiệu quả Quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành.

Qua tập huấn nhằm góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong công tác tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh trong thời gian tới./.

*Anh Chiến, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận*

## THỪA THIÊN - HUẾ: NGÀNH THUẾ HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 06/11, tại TP. Huế, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) - VNPT Thừa Thiên - Huế tổ chức Hội thảo “Đồng hành cùng doanh nghiệp triển khai hóa đơn điện tử”.

Tại Hội thảo, Trưởng Phòng tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế (Cục Thuế Thừa Thiên - Huế) Âu Thị Nguyệt Liên hướng dẫn và trình bày các điểm quan trọng của Thông tư số 68/2019/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ về hóa đơn điện tử. Trong đó, có 6 điểm mới đáng chú ý của Thông tư số 68/2019/TT-BTC gồm: nội dung của hóa đơn điện tử, một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung, thời điểm lập hóa đơn điện tử, những trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, xử lý hóa đơn điện tử khi có sai sót và điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Cũng tại Hội thảo, Phòng tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, VNPT Thừa Thiên - Huế, kế toán các doanh nghiệp cùng trao đổi, thảo luận, giải thích các vướng mắc về việc thực hiện hóa đơn điện tử, chữ ký số... khi thực hiện nghiệp vụ kế toán; sự tương thích giữa các phần mềm kế toán, các quy trình thực hiện hóa đơn điện tử ....

" Hóa đơn điện tử là loại chứng từ được tạo lập, gửi, lưu trữ, quản lý bằng máy tính, giúp doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các cơ quan chức năng giảm thời gian, chi phí in ấn, vận chuyển và lưu trữ giấy tờ và cơ quan thuế cũng sẽ dễ dàng trong công tác quản lý, đáp ứng

yêu cầu cải cách hành chính. Tuy vậy, hiện nay, việc triển khai hóa đơn điện tử tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế vẫn bộc lộ khá nhiều bất cập và gặp không ít khó khăn. Hội thảo nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ các quy định về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử và giải đáp các vướng mắc liên quan khi triển khai loại hóa đơn này”.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế đã có hơn 600 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử. Tuy nhiên, đến trước ngày 01/11/2020, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh phải hoàn thành xong việc chuyển đổi từ hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định.

*Nguồn: congthuong.vn*

## HẬU GIANG: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thực hiện các giải pháp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước theo Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua tỉnh Hậu Giang đã triển khai nhiều chương trình và đạt được các kết quả khá tích cực.

Bên cạnh phần mềm Quản lý văn bản, Một cửa điện tử được triển khai vào năm 2010 và 2013, còn có các phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức vừa được triển khai đồng bộ trong phạm vi toàn tỉnh.

Ngoài ra, tất cả các cơ quan đều có những ứng dụng công nghệ thông tin riêng lẻ, phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động thường xuyên của cán bộ, công chức. Số lượng các phần mềm được cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh (trên 70 phần mềm khác nhau) chủ yếu khai thác năng lực tính toán và lưu trữ cho các nghiệp vụ của từng cá nhân, đơn vị mà chưa có sự chia sẻ dữ liệu, phối hợp xử lý giữa các cá nhân cũng như giữa các cơ quan với nhau.

Đối với ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã cung cấp thông tin về hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan và các văn bản quy phạm pháp luật; bước đầu đã đưa trọn bộ thủ tục hành chính 3 cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến hầu hết đạt mức độ 2 và từng bước nâng cấp một số thủ tục lên mức độ 3, mức độ 4; hiện tại trên Cổng có 104 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 3 và 8 thủ tục đạt mức độ 4 nhưng mức độ quan tâm của người dân chưa cao nên tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến không đáng kể trừ các thủ tục hành chính của ngành thuế.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý; quan tâm đến nhu cầu chia sẻ, tích hợp dữ liệu trong phạm vi tỉnh. Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng phát triển thành một hệ thống thống nhất vừa phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, vừa phục vụ cho nhu

cầu giao dịch giữa người dân và doanh nghiệp với cơ quan nhà nước là cách để khắc phục các hạn chế. Đây cũng chính là xu hướng phát triển của chính quyền điện tử...

*Nguồn: ictvietnam.vn*

## NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Việc chủ động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về quyền con người là một công việc có ý nghĩa quan trọng nhằm góp phần làm rõ, bổ sung và hoàn thiện nền tảng tư tưởng của Đảng trong việc ban hành các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực này.

### **Sự phát triển nhận thức của Đảng về quyền con người trong hơn 30 năm đổi mới**

Trong thời kỳ Đổi mới, trên cơ sở kế thừa thành tựu bảo đảm và thúc đẩy quyền con người trong các thời kỳ cách mạng ở nước ta và vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, cũng như tiếp thu tinh hoa tư tưởng, pháp luật nhân quyền quốc tế, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu đã góp phần đổi mới, phát triển nhận thức của Đảng về quyền con người.

Trước tiên, vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta qua các giai đoạn cách mạng về quyền con người.

C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n trên cơ sở tổng kết thực tiễn nhân quyền tư sản và phê phán các tư tưởng về quyền con người trong xã hội tư sản, đã xây dựng thế giới quan khoa học mới về quyền con người là chủ nghĩa duy vật biện chứng và lịch sử nhằm xem xét một cách thống nhất giữa thuộc tính tự nhiên - xã hội của bản chất con người cũng như giữa lý luận và thực tiễn của quyền con người. Theo các ông, phương thức sản xuất tạo thành cơ sở hạ tầng kinh tế, làm phát sinh, phát triển các mối quan hệ xã hội của con người, như đạo đức, chính trị, nhà nước, pháp luật và quyền con người.

C. Mác khẳng định, quyền con người được luật pháp hóa thì thành quyền công dân theo nguyên tắc: “Không có quyền lợi nào mà không có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi”(1), “Quyền không bao giờ có thể ở mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa do chế độ kinh tế đó quyết định”(2); tương ứng với những thời đại khác nhau và những cơ sở kinh tế - xã hội khác nhau thì có quyền khác nhau. Nghĩa là, quan niệm về quyền con người không bất biến, mà biến đổi trong lịch sử.

Quyền con người, nếu xét một cách toàn diện, gồm quyền sống, quyền lao động và quyền tự do. Bởi lẽ, các quyền này thể hiện ba phương diện cốt lõi của đời sống con người: Con người trước hết phải được tồn tại (quyền sống); con người phải được hoạt động (quyền lao động); con người phải được khẳng định, được phát triển (quyền tự do). Nhưng dưới chủ nghĩa tư bản, quyền sở hữu tư nhân được phát triển thành nhân quyền(3); và tính giai cấp của quyền con người được bộc lộ ra một cách sâu sắc. Quyền con người trước tiên là “ý chí của giai cấp thống trị được đề lên thành luật pháp”. Đồng thời, quyền con người cũng là kết quả phát triển trong xã hội và thành tựu đấu tranh của con người được nhà nước và xã hội thừa nhận dưới hình thức pháp luật, được pháp luật bảo vệ.



Do sự hạn hẹp của “pháp quyền tư sản” nên quyền con người chỉ là đặc quyền của một thiểu số thành viên xã hội. Để bảo đảm một cách thực tế và toàn diện quyền con người, chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh phải đấu tranh cho dân chủ; coi việc “giành lấy dân chủ” là mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh xã hội hóa các quan hệ sản xuất và thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ, để từng bước bảo đảm các quyền con người cho đại đa số thành viên xã hội. Trên cơ sở đó, từng bước thực hiện mục tiêu cao nhất của xã hội loài người là giải phóng và phát triển toàn diện con người nhằm bảo đảm “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”(4).

Quyền con người dưới chủ nghĩa xã hội, trước hết là bảo đảm một cách thực tế các quyền tồn tại và phát triển của con người (gồm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa). Quyền con người dưới chủ nghĩa xã hội phải toàn diện: bảo đảm tất cả các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa; bảo đảm cả quyền cá nhân và quyền tập thể; bảo đảm tự do và công bằng, bình đẳng, quyền con người thống nhất với quyền công dân, như đã được đề cập trong “Tuyên ngôn quyền lợi nhân dân lao động bị bóc lột” do V. I. Lênin khởi thảo tháng 01/1918. Trong “Cương lĩnh dân tộc” (năm 1913), V. I. Lênin khẳng định các quyền dân tộc cơ bản chính là quyền dân chủ, gồm: quyền bình đẳng, quyền tự quyết và quyền liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc. Các quyền đó đồng thời cũng là các nguyên tắc để duy trì hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc, nhằm gắn việc thực hiện các quyền này với nâng cao mức sống, bảo vệ sức khỏe, giáo dục văn hóa và tôn trọng quyền con người.

Trên cơ sở lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta qua các giai đoạn cách mạng đã tiếp cận vấn đề quyền con người từ quyền của người dân mất nước và quyền của người lao động, từ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là chế độ tốt nhất bảo đảm quyền con người cho nhân dân Việt Nam. Sự vận dụng, phát triển sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta là không quên quyền lợi của bất kỳ một giai tầng xã hội nào, từ nhi đồng, thiếu niên, đến thanh niên, phụ nữ, phụ lão, công nhân, nông dân, bộ đội, trí thức, đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo, người khuyết tật, người dân mất nước,... Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta xác định dân là chủ thì mới làm chủ và coi quyền cá nhân phải gắn với quyền tập thể, với quyền của toàn thể xã hội; bảo đảm quyền lợi của nhân dân Việt Nam, đồng thời tôn trọng quyền lợi của các dân tộc khác. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải là “công bộc”, là tấm gương phục vụ quyền lợi của nhân dân; đề ra nguyên tắc “trăm điều phải có thần linh pháp quyền” trong tổ chức xây dựng, vận hành chế độ dân chủ với Nhà nước của dân, do dân, vì dân; trong đó, việc bảo đảm quyền con người là trách nhiệm trước tiên của Đảng, Nhà nước.

Nét đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta là kế thừa, phát triển quyền con người “tự nhiên” của mỗi cá nhân thành quyền đương nhiên của mọi dân tộc; đúc kết tư tưởng cốt lõi về quyền con người vào các giá trị: độc lập - tự do - hạnh phúc cho mỗi người và mọi người; trong đó, “nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”(5).

Thứ hai, vận dụng, phát triển sáng tạo tinh hoa tư tưởng nhân loại về quyền con người.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng và lịch sử, mà tiêu biểu là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp cận vấn đề quyền con người trong mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. Cụ thể là về lý luận, quyền con người mang tính tự nhiên - xã hội của bản chất con người, thể hiện lý tưởng giải phóng - phát triển con người toàn diện và tự do. Về thực tiễn, quá trình hình thành, bảo đảm quyền con người luôn có tính đặc thù về xã hội, như truyền thống văn hóa dân tộc, trình độ sản xuất vật chất - tinh thần của xã hội và giai cấp. Trong khi đó, các lý thuyết đương đại khác tiếp cận vấn đề quyền con người có phần phiến diện. Chẳng hạn, thuyết nhân quyền tự nhiên được coi là thuyết nhân quyền phổ quát nhưng khi thể hiện giá trị nhân quyền phương Tây thường vấp phải sự thờ ơ, phản ứng khi vận dụng vào thực tiễn với các truyền thống văn hóa khác nhau của các dân tộc trên thế giới. Quan điểm nhân quyền pháp lý không thấy được giá trị cần phải có của đạo đức, văn hóa trong bảo đảm quyền con người. Trong khi đó, thuyết tương đối văn hóa thì nhấn mạnh, có khi thiên về truyền thống văn hóa trong bảo đảm quyền con người. Hệ quả chung của các cách tiếp cận phiến diện đó là sự bàng quang, vi phạm, hay biện minh cho những yếu kém trong thực tiễn bảo đảm quyền con người.

Thứ ba, tổng kết thực tiễn, khái quát các quan điểm lý luận về quyền con người trong thời kỳ đổi mới.

Các văn kiện của Đảng, như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, nghị quyết các Đại hội của Đảng và trực tiếp là các Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII, Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg, ngày 02/12/2004, của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X, đã đúc kết những quan điểm cơ bản về quyền con người.

### **Bảo đảm và thúc đẩy quyền con người trong thực tiễn đổi mới**

Quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người đã được cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc, tạo chuyển biến nhận thức một cách cơ bản, tích cực trong cả hệ thống chính trị. Mới đây, Kết luận của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư khóa X về công tác nhân quyền trong tình hình mới nêu rõ, việc thể chế hóa đường lối của Đảng, hệ thống pháp luật từng bước được hoàn thiện, đặc biệt là Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 2013; từ đó, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ, thực thi quyền con người và ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm quyền con người.

Trong bối cảnh nền kinh tế từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, đặc biệt với việc đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong năm 2018 và kết quả bước đầu chống tham nhũng, đã thúc đẩy củng cố niềm tin của người dân, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội. Chỉ số phát triển bền vững của Việt Nam năm 2017 tăng 20 bậc, lên mức 68/157 quốc gia, vùng lãnh thổ. An sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn khoảng 7,2%. Số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 13,5 triệu, bảo hiểm thất nghiệp đạt 11,4 triệu; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 83%(6).

Các thành tựu phát triển đất nước đã tạo các điều kiện vật chất và nguồn lực để tôn trọng, bảo đảm, thúc đẩy tốt hơn các quyền và tự do cơ bản của Nhân dân. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt và ngày càng được nâng cao; cùng với việc thúc đẩy bình đẳng xã hội, việc thụ hưởng các quyền con người của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực được nâng lên đáng kể.

Những thành tựu đó được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm, thúc đẩy quyền giảm nghèo bền vững và quyền cho các nhóm dễ bị tổn thương. Qua hơn 30 năm Đổi mới, công tác bảo đảm, thúc đẩy quyền con người đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế vẫn còn đang đặt ra nhiều việc cần làm, nhiều vấn đề cần tập trung sức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thời gian tới nhằm phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và thúc đẩy ngày càng tốt hơn quyền con người, quyền công dân nhằm góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### **Yêu cầu và định hướng bảo đảm, thúc đẩy quyền con người trong tình hình mới**

Việc thực hiện bản Hướng dẫn số 02-HD/TW của Ban Bí thư Khóa XII về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên lĩnh vực quyền con người là nhiệm vụ vừa mang tính cơ bản, vừa mang tính cấp thiết của toàn Đảng, toàn dân trong điều kiện tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến khó lường, nhất là những tác động tiêu cực của chủ nghĩa bảo hộ, cực đoan, tình hình thiên tai, dịch bệnh, xung đột sắc tộc, tôn giáo; tranh chấp lãnh thổ,... Thông qua thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TW, tạo những điều kiện thuận lợi để phát triển bền vững đất nước, tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đồng thời đập tan những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền, dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Đối với lĩnh vực quyền con người, theo Kết luận của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 44-CT/TW, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể Nhân dân các cấp cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; đưa các quy định về quyền con người vào cuộc sống một cách hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Chú trọng và đẩy mạnh hơn nữa cải cách tư pháp, cải cách hành chính; mở rộng, tăng cường dân chủ ở cơ sở. Phát huy mạnh mẽ những thành tựu của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, bảo đảm ngày càng tốt hơn và thúc đẩy quyền con người trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt giảm nghèo bền vững và bảo đảm quyền của những nhóm dễ bị tổn thương.

Hai là, đổi mới tư duy, chủ động mở rộng phạm vi, đa dạng hóa hình thức, nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục quyền con người, nhất là thông tin, tuyên truyền đối ngoại về những thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam, được cộng đồng quốc

tế thừa nhận; chủ động, kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về quyền con người ở nước ta.

Ba là, đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quyền con người nhằm thúc đẩy việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo đảm quyền con người gắn với nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế. Trong quá trình đó, cần tăng cường đối thoại để nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau, từng bước thu hẹp bất đồng và những sự hiểu biết khác nhau giữa Việt Nam với các đối tác quốc tế trong vấn đề dân chủ, quyền con người; đồng thời kiên quyết bảo vệ quan điểm, lập trường, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam, đấu tranh ngăn chặn một cách hiệu quả các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, quyền con người để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta./.

*PGS. TS. Nguyễn Thanh Tuấn*

*Nguồn: tapchicongsan.org.vn*

-----

(1) C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, t.16, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.25.

(2) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: Toàn tập, Sđd, t.19, tr.36.

(3) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: Toàn tập, Sđd, t.2 tr.187.

(4) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, Sđd, t. 42, tr.168.

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.67.

(6) Xem Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2018 của Thủ tướng Chính phủ tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV ngày 23/10/2017.



## SỬA ĐỔI LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC CÀN THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW

Theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 19-NQ/TW thì không nên loại trừ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục chung trong Khoản 3 Điều 9 dự thảo Luật Viên chức.

LTS: Quốc hội đang bàn bạc dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, trước một số nội dung của dự thảo này, Báo điện tử Giáo dục Việt Nam có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Minh Quang, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Trân trọng gửi tới độc giả cuộc trao đổi này.

Phóng viên: Quốc hội đang sửa Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức, là một cơ sở giáo dục đại học tự chủ toàn diện, Trường Đại học Tôn Đức Thắng có gặp khó khăn vướng mắc gì trong vấn đề tổ chức, nhân sự, bổ nhiệm, sử dụng lao động hay thuê chuyên gia do rào cản từ 2 luật này không?

**Ông Nguyễn Minh Quang:** Đối với hai văn bản Luật này và các văn bản hướng dẫn thi hành đang còn hiệu lực hiện nay, Nhà trường thực sự cũng gặp một số vướng mắc trong thực thi.

Ví dụ: Theo pháp luật và văn bản hiện hành thì tất cả nhân sự làm việc tại các đại học công lập tự chủ chi thường xuyên nói chung và Trường Đại học Tôn Đức Thắng nói riêng đều là viên chức. Tuy nhiên, do có một số điều khoản quy định chưa rõ, dẫn đến việc các cơ quan chức năng đã và đang hiểu và áp dụng chưa thống nhất trong phân định công chức hay viên chức đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu (tức là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng).

Từ đó, gây ra những trở ngại nhất định trong công tác quản lý nhân sự này. Cụ thể:

Thứ nhất, Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 định nghĩa cán bộ, công chức có nội dung “Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng;

Trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật”.

Đối với Nhà trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng là lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì hiển nhiên là viên chức.

Nhưng một số cơ quan quản lý cứ cho rằng Ban Giám hiệu là công chức do được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ hai, trong Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP quy định “Người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước”; cũng đã không nêu rõ loại hình đơn vị sự nghiệp công lập nên dẫn đến các cách hiểu khác nhau như đã nói trên.

Những điều như vậy kéo theo việc quản lý, bổ nhiệm, quy hoạch các chức vụ lãnh đạo trường đại học tự chủ; về độ tuổi, nhiệm kỳ... cứ mặc nhiên bị cơ quan chủ quản áp dụng như đối với công chức suốt nhiều năm qua; rất không phù hợp với thực tiễn của một đơn vị tự chủ toàn diện về cả chi đầu tư và chi thường xuyên.

Thực tế tùy tiện này kìm hãm sự phát triển, hội nhập quốc tế và duy trì những người giỏi làm việc trong những cơ sở giáo dục đại học tự chủ; hạn chế những người có năng lực quản trị và có thể cống hiến hiệu quả cho trường đại học.

Trong thực tế, ở một số nước khác, Hiệu trưởng giữ chức vụ quản lý đến 70 tuổi, không hạn chế nhiệm kỳ, miễn là được Hội đồng trường tín nhiệm và bổ phiếu bổ nhiệm.

Cách quản lý như công chức từ khâu quy hoạch đến khâu bổ nhiệm và tư duy nhiệm kỳ khiến không Hiệu trưởng nào muốn suy nghĩ, đầu tư và làm việc hết mình cho những mục tiêu lâu dài (thí dụ đưa trường vào TOP 1.000, 500 của thế giới) vì những mục tiêu này đòi hỏi sự nỗ lực làm việc vài ba mươi năm, huy động nhiều ngàn tỷ đồng Việt Nam trở lên...

Khởi xướng một việc như vậy mà không có thời gian bám theo cho đến kết quả, không có gì bảo đảm người kế tục mình sẽ thực hiện tiếp mục tiêu, hay chỉ muốn an thân và bãi bỏ... thì chẳng ai muốn làm.

Thứ ba, quy định phải ký hợp đồng không xác định thời hạn đối với viên chức sau một số lần nhất định ký hợp đồng xác định thời hạn; đã làm cho một bộ phận không nhỏ viên chức triệt tiêu ý chí phấn đấu, an phận với vị trí hiện tại; tạo ra một lớp viên chức chỉ chăm chăm làm cho xong việc, không cần phải sáng tạo hay cải thiện chất lượng công việc.

Sự phát triển hay không của đơn vị không phải là mối bận tâm của họ do họ đã yên tâm với công việc đang có cho đến hết đời.

Đơn vị sử dụng viên chức sẽ khó xử lý hay làm gì được ngay cả khi họ có sai phạm (do thủ tục xử lý kỷ luật phải qua nhiều bước, rất mất thời gian và phức tạp) hay chỉ làm vừa đủ hoàn thành công việc năm này qua năm khác.

Đồng thời, đơn vị sử dụng viên chức cũng sẽ khó xử lý khi nhận thấy viên chức không còn phù hợp với công việc hiện tại.

Hệ quả là cả những người tích cực họ cũng nản vì khi so sánh; họ nhận thấy chẳng cần cố gắng hơn để làm gì vì có làm giỏi thì kết quả cũng được đối xử như những người làm kém.

Hệ lụy tất yếu là đơn vị đó không thể phát triển chứ chưa nói khả năng sẽ đi xuống.

Trong vấn đề này, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 6 đã cởi trói khi chỉ đạo "chuyên viên chức hợp đồng không xác định thời hạn thành viên chức hợp đồng có thời hạn". Đây là một cuộc cách mạng đúng đắn mà việc làm Luật cần phải tiếp thu.

Thứ tư, việc tuyển dụng chuyên gia (đặc biệt là người nước ngoài) không thuộc phạm vi điều chỉnh của hai Luật này đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ (trong khi công việc của họ cũng thực hiện như viên chức trong nước) cũng tạo ra chông chéo nhất định khi phải áp dụng nhiều văn bản luật trong cùng một công việc.

Chưa kể đến các thủ tục hành chính đi theo cũng đang kìm hãm sự tuyển dụng tầng lớp trí thức này (như phải xác nhận kinh nghiệm 3 năm trong lĩnh vực liên quan, giấy khám sức khỏe,...), tầng lớp mà có thể giúp cho các cơ sở giáo dục đại học nói riêng phát triển, hòa nhập với thế giới một cách nhanh chóng.

Những khó khăn ở 2 ý đầu trên đã được Đảng, Quốc hội và Chính phủ nhận ra, có sự điều chỉnh trong dự thảo luật mới là điều đáng mừng cho sự phát triển của xã hội nói chung và cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ nói riêng, trong đó có các cơ sở giáo dục đại học.

**Phóng viên:** Trường có đề xuất, kiến nghị hay góp ý gì về việc sửa đổi 2 luật này để đảm bảo cơ chế tự chủ thực sự thông thoáng và đi vào cuộc sống?

**Ông Nguyễn Minh Quang:** Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã chỉ đạo những vấn đề mang tính cách mạng như sau:

Thứ nhất, Ban chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ các quan điểm chỉ đạo trong đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có các nguyên tắc:

"a. Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa lâu dài của tất cả các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị.

b. Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp Nhân dân trên cơ sở giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

d. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự

ngành công lập, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Thứ hai, về mục tiêu, Nghị quyết nêu rõ những mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, trong đó:

Mục tiêu tổng quát: “Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức.

Giảm mạnh tỷ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công”.

Trong các mục tiêu cụ thể tính đến năm 2021, mục tiêu “Cơ bản hoàn thành việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập” là cơ bản và là mục tiêu hàng đầu được Nghị quyết số 19-NQ/TW đặt ra.

Do đó, ban hành Luật sửa đổi, bổ sung các Luật có liên quan phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và có sự liên thông với nhau là yếu tố quan trọng, góp phần cho sự phát triển của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc định nghĩa, xác định lại đối tượng công chức, viên chức cụ thể như trong dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật công chức, viên chức (Lần 5) sẽ là điều đúng đắn.

Tuy nhiên, trong dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức, tôi thấy có một số vấn đề cần làm rõ hơn; cụ thể:

Một là, đối với việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 “Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 2 Điều này đối với từng lĩnh vực sự nghiệp; việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang mô hình doanh nghiệp, trừ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế và giáo dục; chế độ quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, hiệu quả”;

Chúng tôi cho rằng không nên loại trừ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục chung, vì như vậy là chưa phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 19-NQ/TW đối với các cơ sở giáo dục đại học tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và chi đầu tư.

Nghị quyết số 19-NQ/TW nêu “Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế Hội đồng trường trong các trường đại học theo hướng, Hội đồng trường là cơ quan thực quyền cao nhất của trường đại học; Bí thư đảng uỷ kiêm



Chủ tịch Hội đồng trường”; có nghĩa là áp dụng mô hình quản trị như mô hình quản trị doanh nghiệp (về tổ chức, nhân sự, tài chính, đầu tư,...) chứ không phải là chuyển đơn vị thành doanh nghiệp.

Dự thảo cần viết cụ thể và đầy đủ như vậy thì mới gỡ được nút thắt quan trọng cho các trường đại học tự chủ.

Hai là, Điểm a Khoản 2 Điều 25 cần phải sửa thành “Viên chức đã ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn trước ngày 01/7/2020” để được rõ nghĩa và việc vận dụng được hiểu đúng.

Tuy nhiên, vẫn nên có điều khoản mở cho phép đơn vị sử dụng viên chức được thương lượng lại việc ký hợp đồng có thời hạn đối với những đối tượng này; để tránh tình trạng sẽ tồn tại những tiêu cực của các viên chức này như đã nói ở trên.

Ba là, sau khi Luật có hiệu lực, Chính phủ cần nhanh chóng ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành; trong đó chú trọng việc phân quyền, phân cấp quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quy hoạch, kỷ luật, nghỉ hưu,... viên chức sao cho đồng nhất.

Quan trọng là sự đồng nhất với quyền tự chủ đối của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư như được chỉ đạo bởi Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Cụ thể là, đối với các trường đại học tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư, thì công tác quy hoạch, quy trình lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm và số nhiệm kỳ của Lãnh đạo nhà trường phải giao hẳn các quyền này về cho Hội đồng trường.

Bốn là, đối với hình thức kỷ luật viên chức, nên để thêm một số loại hình trung gian (như nhắc nhở, phê bình, nghiêm khắc phê bình,...), nhằm tránh tình trạng để mức cao thì có trường hợp chưa tới mức ấy để xử; mà mức thấp hơn và phù hợp thì không có.

Hoặc có thể giao thêm quyền xác định hình thức kỷ luật khác (ngoài quy định của Luật) cho cơ quan có quyền lực cao nhất của một đơn vị sự nghiệp công lập (Hội đồng trường của trường đại học).

**Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!**

*Nguồn: giaoduc.net.vn*

## CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CÓ THỂ GIẾT CHẾT MỘT DOANH NGHIỆP

"Một quy định pháp luật có khả năng tạo ra 5 loại chi phí và những chi phí này không chỉ đơn thuần tạo thêm gánh nặng mà còn có thể giết chết một doanh nghiệp".

Đó là khẳng định của ông Phan Đức Hiếu, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) tại một hội thảo về nâng cao chất lượng quy định pháp luật do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức mới đây.

Theo đó, ông Hiếu cho biết: "5 loại chi phí này chính là chi phí thủ tục hành chính, chi phí đầu tư, phí lệ phí, chi phí cơ hội, chi phí phi chính thức".

Dẫn chứng cụ thể, ông Hiếu lấy ví dụ quy định xe ô tô kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách trong mô hình Grab, Uber, nếu phải gắn thêm mào lên nóc xe thì chi phí phát sinh sẽ rất lớn.

"Ví dụ, tôi là một doanh nghiệp vận tải sở hữu khoảng 100 chiếc xe. Nếu áp dụng quy định này thì mỗi chiếc xe taxi của tôi đều sẽ phải gắn mào. Bình quân mỗi chiếc mào có giá vài trăm ngàn thì doanh nghiệp của tôi phải mất đến vài chục triệu chỉ để đáp ứng chi phí tuân thủ pháp luật. Đó mới chỉ là một hãng taxi, nếu nhân với tất cả các hãng thì con số này vô cùng lớn", ông Hiếu nhấn mạnh.

Lấy thêm ví dụ, ông Hiếu dẫn chứng về quy quy định mà doanh nghiệp phải đáp ứng theo yêu cầu của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh khí.

Theo đó, Nghị định này yêu cầu thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu phải có kho tổng dung tích các bồn chứa tối thiểu 3.000m<sup>3</sup> gas, có số lượng chai gas với với tổng dung tích chứa tối thiểu hơn 3,93 triệu lít; thương nhân phân phối khí có các bồn chứa với tổng dung tích tối thiểu 300m<sup>3</sup>, có số lượng chai với tổng dung tích chứa tối thiểu 2,62 triệu lít...

Để đáp ứng các yêu cầu này, thương nhân xuất nhập khẩu phải sở hữu ít nhất 150.000 vỏ bình gas 12 lít, thương nhân phân phối phải có ít nhất 100.000 vỏ bình...

"Nhiều doanh nghiệp đã tính rằng nếu vay vốn ngân hàng để mua bình gas để đáp ứng quy định thì họ sẽ phá sản. Hơn nữa, nhu cầu của thị trường cũng không cần nhiều đến thế. Nhiều doanh nghiệp cho biết, nếu đầu tư thì cũng chết mà không đầu tư cũng chết nên nhiều doanh nghiệp đã chấp nhận chết chứ không đầu tư hơn", ông Hiếu dẫn khẳng định.

Về chi phí cơ hội, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương nhấn mạnh, chi phí cơ hội có khả năng giết chết doanh nghiệp. Một ví dụ đơn giản là hai doanh nghiệp cùng nhập khẩu một mặt hàng tại hai cửa khẩu khác nhau, doanh nghiệp này được thông quan trong vòng 1 giờ còn doanh nghiệp kia phải mất 3 ngày. Như vậy, doanh nghiệp thông quan trong vòng 1 giờ có lợi thế lớn, trong vòng 3 ngày đã triển khai bán sản phẩm ra toàn thị trường.

"Đối với các mặt hàng có thời gian sử dụng ngắn nhưng đắt đỏ và tồn kém như vacxin thì doanh nghiệp còn lại nhập sản phẩm về chỉ có nước tiêu hủy. Khi ấy, ai sẽ chịu thiệt hại cho doanh nghiệp?", ông Hiếu đặt vấn đề.

Dù vậy, nhưng khi bình luận về việc cải cách các quy định pháp luật, ông Hiếu thừa nhận chất lượng quy định pháp luật đã tăng lên, nhưng với gánh nặng chi phí thì tình hình vẫn còn nghiêm trọng.

"Dù ta có cải thiện nhưng cần nhìn nhận cải thiện là đương nhiên chứ không phải thành tích, thậm chí ta phải đòi cải thiện hơn nữa thì chúng ta mới có thể đáp ứng được yêu cầu của hội nhập", ông Hiếu nhấn mạnh.

*Nguồn: enternews.vn*

## GIẢI QUYẾT CÁC BÀI TOÁN LỚN CHO ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Đô thị thông minh (Smartcities) là xu hướng tất yếu, ưu tiên hàng đầu của nhiều quốc gia và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế chung đó.

Smartcities là một mô hình ứng dụng các công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng cuộc sống trong đô thị; cải thiện sự tương tác giữa chính quyền thành phố, doanh nghiệp và người dân; đồng thời, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường... Trong đó, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đóng vai trò then chốt.

### **Đã có được hệ sinh thái AI**

Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh với sứ mệnh thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ, huy động mọi nguồn lực trong nước về khoa học và công nghệ cao, hình thành một lực lượng sản xuất hiện đại; kết hợp hiệu quả giữa sản xuất sản phẩm công nghệ cao với nghiên cứu; tiếp thu, chuyển giao phát triển và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp công nghệ cao. Sau 17 năm hình thành và phát triển, khu công nghệ cao đã qua giai đoạn khởi động, tiến đến giai đoạn phát triển với nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường đầu tư các hoạt động nghiên cứu - triển khai, phát triển năng lực nội sinh về công nghệ cao, xây dựng khu công nghệ cao trở thành một trung tâm khoa học - công nghệ cao và là đầu kéo mạnh mẽ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao theo hướng phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam.

Bên cạnh những công nghệ tiên tiến, công nghệ cốt lõi được ứng dụng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ AI đang được nhiều công ty, tập đoàn công nghệ tại khu công nghệ cao đầu tư phát triển về nhân lực và trang thiết bị, phục vụ cho sản xuất công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm. Nói đến công nghệ AI, không thể chỉ nói đến phần mềm, thuật toán mà phải nói đến cả một hệ thống gồm nhiều thành phần công nghệ cấu thành nên một thể hoàn chỉnh, như: cơ sở hạ tầng (internet, máy chủ server...); các thiết bị phần cứng (chip xử lý, cảm biến, board mạch, camera...); các phần mềm, thuật toán (deep learning, machine learning, cloud computing, neuron network...) và thành phần quan trọng là con người.

Khu công nghệ cao hiện nay đã có được hệ sinh thái AI đủ đáp ứng yêu cầu phát triển AI cho thành phố. Về cơ sở hạ tầng, đã có nhiều nhà đầu tư đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu như FPT, CMC, HD Bank, Thế giới di động. Về các thiết bị phần cứng, đã có Intel, Microchip (thiết kế và sản xuất chip xử lý), SHTPLabs, UVP, Greenvity, Hải Nam, MK, Datalogic... (cảm biến, linh kiện bán dẫn, camera, board mạch...), SHTPLabs, FPTSoftware, Realtime Robotics, Datalogic (phát triển phần mềm, thuật toán). Về nguồn nhân lực cho AI, cũng dần được xây dựng, đào tạo thành các nhóm dự án về AI như nhóm dự án xe tự hành của Công ty FPT, nhóm dự án máy quét mã vạch 3 chiều của Công ty Datalogic...

**Ứng dụng AI vào mục tiêu cụ thể**

TP. Hồ Chí Minh hiện đang đối mặt với các vấn đề như: Ùn tắc giao thông, ngập úng, triều cường, ô nhiễm môi trường, quá tải tại các bệnh viện, nhân lực chất lượng cao còn thấp, tỷ lệ thất nghiệp cao, lãng phí tài nguyên nước - điện; thủ tục hành chính chưa đồng bộ, tai nạn giao thông... Những vấn đề này, công nghệ AI có thể giúp TP. Hồ Chí Minh giải quyết. Ví dụ như, AI cho một Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số; AI cho một ngành dịch vụ thông minh và du lịch thông minh; AI để giao thông an toàn; AI cho chăm sóc sức khỏe người dân tốt hơn; AI cho giải quyết vấn đề liên quan đến môi trường...

Do đó khu công nghệ cao đề xuất TP. Hồ Chí Minh một số ý kiến để phát triển công nghệ AI, cụ thể: tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo chuyên sâu; xây dựng các chuẩn mực trong đào tạo và trong sản phẩm qua các chương trình dự án hợp tác quốc tế; xây dựng các trung tâm dữ liệu của quốc gia, địa phương, doanh nghiệp và cùng chia sẻ, khai thác để đạt được hiệu quả cao... Ứng dụng AI dựa trên khai thác dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội (phân tích, dự báo và hoạch định chính sách cho thành phố), như: y tế (dự báo về bệnh dịch cho công tác phòng ngừa); an toàn giao thông; an ninh trật tự; môi trường; chống ngập; cải cách hành chính; phát triển nông nghiệp... Đồng thời, thúc đẩy Khu công viên Khoa học sớm đi vào hoạt động để thu hút thêm các tập đoàn công nghệ đầu tư mạnh cho AI.

Về phía khu công nghệ cao, tiếp tục thực hiện vai trò, sứ mệnh trở thành đầu tàu khoa học - công nghệ của thành phố và xây dựng khu công nghệ cao có môi trường sống xanh - sạch - hiện đại. Ban Quản lý khu công nghệ cao cũng đề ra 6 mục tiêu để phát triển công nghệ AI, gồm: Thu hút các công ty, tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ và sản phẩm; nâng cao năng lực trong nghiên cứu, phát triển công nghệ AI; phối hợp đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực AI; tìm kiếm và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ AI; thu hút chuyên gia, hợp tác liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển công nghệ AI; triển khai ứng dụng AI trong một số hoạt động của khu công nghệ cao.

**Ông Lâm Nguyễn Hải Long (Giám đốc Công ty phát triển Công viên phần mềm Quang Trung):**

Cần chính sách nhất quán về phát triển hệ sinh thái AI

Đối với Việt Nam, yêu cầu cấp bách hiện nay là cần có chính sách nhất quán và quyết liệt nhằm đưa ngành công nghiệp AI và các ứng dụng liên quan phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Để làm được điều này, Việt Nam cần nhanh chóng xác định được mục tiêu của mình, đầu tư vào các ứng dụng nhằm thúc đẩy các ngành công nghệ và khoa học có ảnh hưởng lớn tới sự thành công của AI.

Chúng tôi mong muốn đề xuất một số giải pháp và chính sách như sau: Chính phủ cần sớm đưa ra một chiến lược quốc gia về AI nhằm quy tụ nhân lực và các nguồn lực vào một số ứng dụng quan trọng đối với sự phát triển của đất nước liên quan đến an ninh, quốc phòng, nông nghiệp... và những lĩnh vực mà Việt Nam đang có thế mạnh.

Nhà nước cần đầu tư và tạo ra một số nghiên cứu trọng điểm, có chính sách hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là các hội công nghệ tham gia vào quá trình đào tạo; tập trung một số chính sách nhằm ưu tiên các công ty công nghệ dựa trên AI, xem AI như là một trong những điều kiện

khuyến khích khi tham gia đấu thầu các dự án công nghệ có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức, triển khai xây dựng một ứng dụng mang tầm vóc quốc gia, có giá trị cao cho xã hội với mục đích tạo ra một hệ sinh thái hoàn thiện AI; ban hành các chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu trong các hoạt động liên quan đến ứng dụng AI đối với các hệ thống dịch vụ công.

**TS. Đặng Hoàng Vũ (Giám đốc Khoa học tại Ban Công nghệ FPT):**

Nên đầu tư nguồn nhân lực chất lượng cao về AI

Trong bối cảnh công nghệ AI nói riêng và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói chung, hoạt động kinh tế xã hội xoay quanh các công nghệ này đang diễn ra rất sôi động. Các đơn vị nhà nước, tư nhân và nước ngoài đều đẩy mạnh việc phát triển, ứng dụng và khai thác công nghệ AI. TP. Hồ Chí Minh là địa phương có sức mạnh kinh tế, kỹ thuật sẽ thu được nhiều lợi ích kinh tế - xã hội cũng như cơ hội phát triển từ công nghệ AI và các công nghệ liên quan. Tuy nhiên, nguồn nhân lực chất lượng cao đã bắt đầu trở thành hạn chế cho việc phát triển của thị trường này. Trước thực tế này, TP. Hồ Chí Minh nên có chính sách phát triển nguồn lực công nghệ nói chung và AI nói riêng để duy trì đà phát triển của nền kinh tế công nghệ cao, giữ vững vị trí đầu tàu trong cả nước và vươn ra khu vực.

Để phát triển nhân lực AI, cần đẩy mạnh hoạt động giáo dục đào tạo về công nghệ, đặc biệt là AI, tại các đại học và học viện công nghệ. Thành phố nên có cơ chế khuyến khích kết hợp kiểm soát để đảm bảo mặt bằng chất lượng được giữ vững và nâng cao, tránh tình trạng đào tạo tràn lan nhưng không đáp ứng được nhu cầu chuyên môn. Bên cạnh đó, thành phố nên đưa ra các ưu đãi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp xúc với nguồn nhân lực mới, tạo môi trường chung cho cộng đồng công nghệ tham gia trao đổi, bồi dưỡng lẫn nhau.

*Nguồn: sggp.org.vn*



## **BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Ngày 04/11/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 12/2019/TT-BNV quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Theo Thông tư, đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích do bộ, ban, ngành, tỉnh quy định.

Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử, Tạp chí, Báo ngành, địa phương trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh họp xét khen thưởng.

Việc lấy ý kiến của nhân dân, trên phương tiện thông tin và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Cơ quan có thẩm quyền căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp.

Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng.

Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

Việc xét, công nhận sáng kiến do Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ban, ngành, tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh”; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Về thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Thông tư quy định: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp huyện do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình giám đốc sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Người lao động, tập thể người lao động làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài; hợp tác xã trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại... do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý xem xét, quyết định.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định chi tiết một số nội dung, như: Về tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi bộ, ban, ngành, tỉnh; Nội dung tổ chức phong trào thi đua; Việc tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đợt xuất; Khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo; khen thưởng doanh nghiệp; Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh; Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Thị Xuân, Phó Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an.

### \* Ban Tuyên giáo Trung ương:

Ông Lê Hải Bình, Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương được Ban Bí thư Trung ương Đảng phân công làm Phó trưởng ban chuyên trách Ban chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, thay ông Hoàng Ngọc Hà đã chuyển công tác.

### \* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Tấn Phát, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ kiêm Trưởng khoa Khoa Chính trị - Hành chính, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố.

Ông Nguyễn Ngọc Hòa, Phó Giám đốc Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước TP. Hồ Chí Minh.

Ông Trần Văn Tịnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp được điều động, bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Vàng bạc đá quý Sài Gòn.

Ông Hứa Quốc Hưng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố.

### \* Tỉnh Quảng Ninh:

Ông Nguyễn Thành Nam, Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh (thay ông Trần Xuân Tuấn Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh nghỉ hưu theo chế độ).

### \* Tỉnh Nam Định:

Ông Nguyễn Duy Hiền, Tổng Biên tập Báo Nam Định được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nam Định từ ngày 01/11/2019.

Ông Trần Đức Long, Phó Tổng Biên tập Báo Nam Định kiêm Phó Tổng Biên tập Báo Nam Định điện tử được phân công phụ trách Báo Nam Định, Báo Nam Định điện tử từ ngày 01/11/2019.

### \* Tỉnh Thái Bình:

Ông Vũ Đức Hằng, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/11/2019 đến sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Quang Hưng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công phụ trách Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/11/2019 đến khi kiện toàn chức danh Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

**\* Tỉnh Ninh Bình:**

Bà Bùi Mai Hoa, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**\* Tỉnh Bắc Kạn:**

Ông Vi Duy Tuyền, Quyền Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Pác Nặm được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

**\* Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Phùng Quang Hội, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Phạm Hùng Trường, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Hà, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kể từ ngày 01/11/2019.

**\* Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Võ Văn Quỳnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Phạm Thanh Tùng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/9/2019.

Ông Võ Thanh An, Bí thư Huyện ủy Ba Tơ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Lê Văn Huy, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

**\* Tỉnh Kon Tum:**

Đại tá Hiêng Lăng Hóa, Phó Giám đốc Công an tỉnh Kon Tum được bổ nhiệm chức danh Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam.

Thượng tá Trần Thị Thu Phước, Phó Giám đốc Công an tỉnh Kon Tum được bổ nhiệm chức danh Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra.

**\* Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Đại Tánh, Chánh Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**\* Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Đặng Quốc Khởi, Thẩm phán cao cấp công tác tại Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, kể từ ngày 01/11/2019.

*Nguồn: baohinhphu.vn*